

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO QN
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN



KẾ HOẠCH BÀI DẠY
LỊCH SỬ 11 – HK1



Giáo viên: NGUYỄN THỊ BÌNH

CHỦ ĐỀ 1: CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ SẢN

BÀI 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị xã hội tư tưởng.
- Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo động lực của các cuộc cách mạng tư sản.
- Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.

2. Về năng lực

* *Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* *Năng lực riêng:*

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử nhận diện được các loại tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về cách mạng tư sản.
- Góp phần hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giải thích khái niệm cách mạng tư sản, phân tích được mục tiêu nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo và động lực của các cuộc cách mạng tư sản,
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích được ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video ngắn về Cách mạng Pháp và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Đây là sự kiện lịch sử nào? Sự kiện lịch sử này lại có ý nghĩa như thế nào đối với nước Pháp?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Ngục Ba-xti vốn là một pháo đài kiên cố được xây dựng vào cuối thế kỉ XIV ở phía đông thủ đô Pa-ri (Pháp). Đến thế kỉ XVII, công trình này được cải tạo thành nhà tù và sau đó trở thành biểu tượng quyền lực của chế độ quân chủ chuyên chế Pháp. Ngày 14-7-1789, hàng nghìn người dân Pa-ri đã nổi dậy đánh chiếm ngục Ba-xti từ tay quân lính của triều đình, mở đầu Cách mạng Pháp – cuộc cách mạng tư sản điển hình thời kì cận đại. Vậy vì sao cách mạng tư sản lại diễn ra? Mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực, kết quả và ý nghĩa của cách mạng tư sản là gì? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.



Hình 1. Nhân dân Pa-ri đánh chiếm ngục Ba-xti (Pháp), ngày 14-7-1789 (tranh vẽ)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Tiền đề của cách mạng tư sản

a. Mục tiêu: Trình bày được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị xã hội tư tưởng.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS và trả lời câu hỏi ? Khái niệm của cách mạng tư sản? GV chia HS làm 4 nhóm thảo luận và trình bày câu trả lời vào bảng nhóm ? Trình bày những tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản?</p>	<p>1. Tiền đề của cách mạng tư sản - Kinh tế: + Trong các thế kỉ XVI – XVIII, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa</p>

Tiền đề CMTS	Nội dung chính
Kinh tế	Nhóm 1
Chính trị	Nhóm 2
Xã hội	Nhóm 3
Tư tưởng	Nhóm 4

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV gợi ý cho HS bằng những câu hỏi và kiến mở rộng

Nhóm 1: Kinh tế

GV hướng dẫn HS tìm những từ cụm từ để giải thích vì sao cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (hay còn được gọi là Cách mạng tư sản Mỹ lần thứ nhất bùng nổ, GV gợi ý để HS chú ý, đánh dấu lại những từ, cụm từ thể hiện những thông tin quan trọng: Có bao nhiêu thứ siêu, Mỹ phải cung cấp cho Anh hết, không được bán cho nước khác. Dân Mỹ không được lập hội buôn bán Các nước không được vào buôn bán với Mỹ, chỉ Anh được buôn bán mà thôi. Lại thêm thuế nặng, làm cho kinh tế khốn đốn

+ GV chốt lại ý: Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến hoặc chế độ thuộc địa (nước Anh nông nghiệp đã phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa và hỗ trợ cho sự phát triển công thương nghiệp. Các ngành luyện sắt, thiếc, đóng tàu phát triển nhanh, Tại 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, các công trường thủ công sản xuất phát triển, nhiều trung tâm công nghiệp hình thành; Ở Pháp, kinh tế công thương nghiệp phát triển mạnh theo lương tư bản chủ

phát triển mạnh ở các nước Âu – Mỹ, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp và công thương nghiệp.

- Chính trị: Trước khi cách mạng bùng nổ, đa số các nước theo chế độ quân chủ chuyên chế hoặc là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.

- Xã hội: Trong xã hội xuất hiện những giai cấp và tầng lớp mới như tư sản, quý tộc mới,... Họ đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và có mâu thuẫn với giai cấp phong kiến hoặc chủ nghĩa thực dân.

- Tư tưởng: Các trào lưu tư tưởng của giai cấp tư sản phê phán những giáo lí lạc hậu, quan điểm lỗi thời của giai cấp phong kiến và đề xuất những tư

nghĩa,...). Tuy nhiên, việc phát triển đó gặp phải nhiều rào cản của Nhà nước phong kiến hay chính sách cai trị hà khắc của chính quốc đối với thuộc địa. Đó chính là tiền đề về kinh tế của các cuộc cách mạng tư sản.

? Em hãy nêu biểu hiện kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến ở một số nước sau đây.

- Ở Anh nông nghiệp đã phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá và hỗ trợ cho sự phát triển công thương nghiệp.

Các ngành luyện sắt, thiếc, đóng tàu phát triển nhanh.

- Ở Pháp, kinh tế công thương nghiệp phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

- Tại 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, các công trường thủ công sản xuất phát triển, nhiều trung tâm công nghiệp hình thành.

* Anh

- Đến đầu thế kỉ XVII, Anh là nước có nền kinh tế phát triển nhất châu Âu, đặc biệt là công nghiệp len dạ. Sản xuất của công trường thủ công chiếm ưu thế hơn sản xuất của phường hội. Tư sản, quý tộc mới giàu lên nhanh chóng nhờ sự phát triển mạnh mẽ của ngoại thương.

- Ở Anh, từ giữa thế kỉ XVI, kinh tế tiền tệ đã thâm nhập vào nông thôn làm thay đổi cơ cấu kinh tế và cách thức kinh doanh. Các ngành luyện sắt, thiếc chế tạo thuỷ tinh, đóng tàu phát triển nhanh. Trước năm 1640, sản lượng khai thác than ở Anh chiếm 4/5 tổng sản lượng than ở châu Âu. Nền kinh tế Pháp thế kỉ XVII đã phát triển khá mạnh, sản xuất công nghiệp tăng gấp đôi. Pháp chiếm một nửa tiền tệ của toàn châu Âu.

tương mới tiến bộ, thúc đẩy xã hội phát triển.

- Tô-mát Môn nói về vai trò của ngoại thương đối với nước Anh: “Ngoại thương là sự giàu có của quốc vương, là danh dự của vương quốc, là sứ mệnh cao quý của thương nhân, là sự tồn tại của chúng ta và là công ăn việc làm của người nghèo ở nước ta, là sự cải thiện đất đai của chúng ta, là trường học của các thủy thủ chúng ta, là động lực chiến tranh của chúng ta, là sự khùng khiếp của kẻ thù của chúng ta”.

(Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Lịch sử thế giới cận đại, Tập 1, NXB Đại học Sư phạm, tr.37)

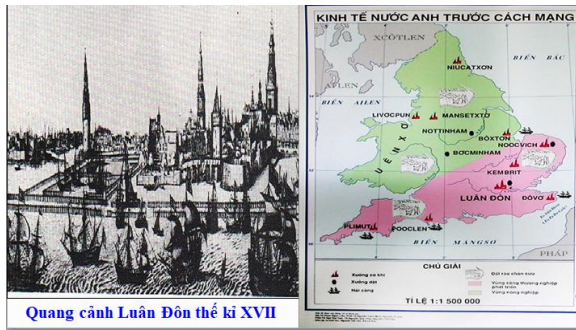
- **Cừu ăn thịt người** nghĩa là câu nói của nhà văn Tomat Mors miêu tả thảm cảnh của người nông dân nước Anh trước cách mạng tư sản giữa thế kỉ XVII. Thời điểm này, ở Anh đã xuất hiện phong trào “rào đất cướp ruộng”, quý tộc mới (quý tộc tư sản hóa) đã đuổi nông dân ra khỏi những mảnh đất mà họ đã từng canh tác từ lâu đời. Biến đất canh tác thành đồng cỏ để nuôi cừu hoặc dùng để trồng các loại cây công nghiệp và lương thực có nhu cầu cao trên thị trường. Bị mất hết, để cứu lấy mạng sống của mình và gia đình, những người nông dân đã ra các thành thị và khu công nghiệp, bán sức lao động, làm thuê cho nhà tư bản.

*** 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ**

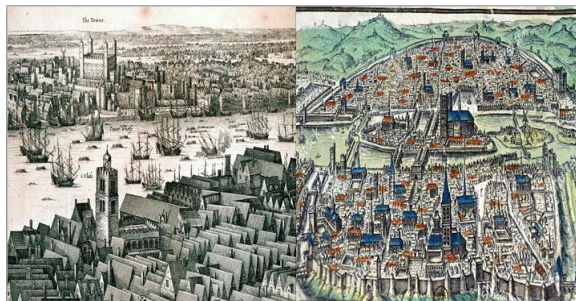
Đến giữa thế kỉ XVIII, công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tại 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ ngày càng phát triển. Ở miền Bắc, các công trường thủ công rất phổ biến. Ở miền Nam, kinh tế đồn điền, trang trại phát triển.

*** Pháp**

Đến cuối thế kỉ XVIII, công thương nghiệp ở Pháp đã rất phát triển, đặc biệt là ở những vùng ven biển. Máy móc được sử dụng ngày càng nhiều. Ngoại thương có bước tiến mới, các công ty thương mại Pháp đẩy mạnh buôn bán với nhiều nước châu Âu và châu Á.



Quang cảnh Luân Đôn thế kỉ XVII



LUÂN ĐÔN THẾ KỈ XVII

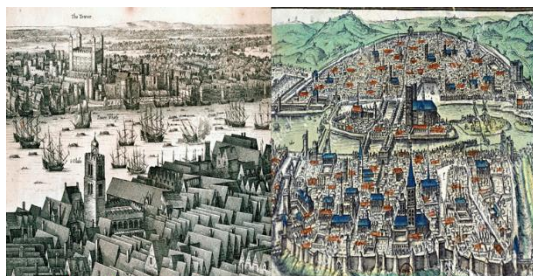
PA-RI THẾ KỈ XVII



Nhiều trung tâm công nghiệp tài chính xuất hiện

Hải cảng An-véc-pen (Nê-déc-lan) vào thế kỉ XVI của tác giả Lu-cat Ven Van-cân-bốt, năm 1593

Cảng Bô-xton (Bắc Mỹ) thế kỉ XVIII



LUÂN ĐÔN THẾ KỈ XVII

PA-RI THẾ KỈ XVII

Nhóm 2: Chính trị

? Nêu những chính sách cai trị của Nhà nước phong kiến (hoặc thực dân) nhằm kiềm hãm sự phát triển TBCN ở một số nước:

- Ở Anh: nhà vua nắm mọi quyền lực, cai trị độc đoán, tự ý đánh thuế, tiến hành đàn áp các tín đồ "Thanh giáo,...
- Ở Pháp chế độ quân chủ chuyên chế khủng hoảng, tầng lớp quan lại quan liêu, tham nhũng khiến đời sống nhân dân cực khổ...
- Ở 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ: Chính phủ Anh đề ra các đạo luật khắt khe, bóc lột nhân dân thuộc địa,...





Cung điện Véc-xai

Nhóm 3: Xã hội

? Quan sát bức tranh Tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng



? Đây là tầng lớp quý tộc?

? Đây là tầng lớp tăng lữ

? Họ có địa vị như thế nào so với người nông dân?

Nhóm 4: Về Tư tưởng

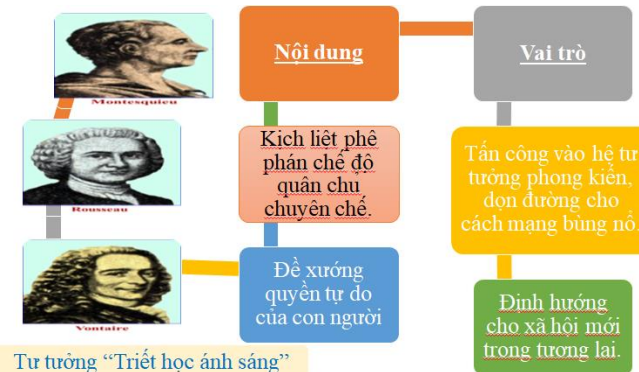
Tiền đề tư tưởng của một số cuộc cách mạng tư sản

- **Anh:** Giai cấp tư sản và quý tộc mới ở Anh sử dụng Thanh giáo làm ngọn cờ tư tưởng trong cuộc đấu tranh lật đổ chế độ phong kiến và chống lại Anh giáo.

- **Pháp:** Trào lưu Triết học Ánh sáng đã kịch liệt phê phán tình trạng mục nát, lỗi thời của chế độ phong kiến và Giáo

hội Thiên Chúa giáo đương thời, đưa ra những lí thuyết về việc xây dựng nhà nước mới.

- **13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ:** Tư tưởng dân chủ tư sản của giai cấp tư sản và chủ nô thể hiện qua khẩu hiệu: "Tự do và tư hữu", "Thống nhất hoàn toàn hay là chết".



Cửa Nhà thờ Wittenberg, nơi Martin Luther treo 95 luận đề, chống lại sự lạm dụng của giáo hoàng về đặc quyền và phép giải tội.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu **HS** trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Đào vàng” Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Mâu thuẫn trong xã hội nước Anh trước khi cách mạng bùng nổ là mâu thuẫn giữa:

Câu 2: Từ thế kỉ XVII, nền nông nghiệp Anh có điểm gì nổi bật?

Câu 3: Trước cách mạng, xã hội Pháp gồm những giai cấp nào?

Câu 4: Trước cách mạng, nước Pháp theo thể chế chính trị nào?

Câu 5: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Tư sản và quý tộc mới với các thế lực phong kiến phản động.

Câu 2: Phương thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa thâm nhập mạnh vào nông nghiệp

Câu 3: Quý tộc, tầng lữ, đẳng cấp thứ ba.

Câu 4: Quân chủ chuyên chế.

Câu 5: Mâu thuẫn giữa nhân dân 13 thuộc địa với chính phủ Anh ngày càng sâu sắc

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Đóng vai một người nông dân Pháp cuối thế kỉ XVIII, hãy nêu các lí do khiến em tham gia cuộc cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

2. Về kiến thức

- Trình bày được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị xã hội tư tưởng.
- Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo động lực của các cuộc cách mạng tư sản.
- Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử nhận diện được các loại tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về cách mạng tư sản.

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giải thích khái niệm cách mạng tư sản, phân tích được mục tiêu nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo và động lực của các cuộc cách mạng tư sản,

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích được ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”, đoán tên quốc gia.

ĐOÁN TÊN CÁC QUỐC GIA 7

VƯƠNG QUỐC ANH



ĐOÁN HÌNH BẮT CHỮ CÁC BỐT

ĐÂY LÀ QUỐC GIA NÀO?

PHÁP



ĐOÁN TÊN CÁC QUỐC GIA 1

HOA KỲ



ĐOÁN TÊN CÁC QUỐC GIA 2

Hà Lan



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

- Hoa Kỳ
- Vương quốc Anh
- Pháp
- Hà Lan

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản.

a. Mục tiêu: - Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo động lực của các cuộc cách mạng tư sản.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV chia HS làm 4 nhóm và trình bày câu trả lời vào bảng nhóm 1. Phân tích mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản. Cho ví dụ minh họa. 2. Tại sao các cuộc cách mạng tư sản lại đặt ra nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ?	2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản. a. Mục tiêu, nhiệm vụ - Các cuộc cách mạng tư sản đều nhằm mục tiêu xoá bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh

<p>3. Phân tích vai trò của tầng lớp quý tộc mới trong cuộc Cách mạng tư sản Anh.</p> <p>4. Tại sao nói quần chúng nhân dân là động lực của cách mạng tư sản?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS trả lời</p> <p>HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.</p> <p>GV gợi ý cho HS bằng những câu hỏi và kiến mở rộng</p> <p>1. Phân tích mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản. Cho ví dụ minh họa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Anh: Trong Cách mạng tư sản Anh, tầng lớp quý tộc mới và giai cấp tư sản đấu tranh chống chế độ phong kiến chuyên chế. - Pháp: Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVII) lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế. - CTGDŁ của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ: Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc, lập nên quốc gia mới. <p>* CMTS ở Tây Âu và Bắc Mỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu chung: Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, gạt bỏ những trở ngại trên con đường xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản. - CMTS ở Tây Âu và Bắc Mỹ: Mục tiêu cụ thể <ul style="list-style-type: none"> + Về kinh tế: Thúc đẩy sự phát triển của kinh tế hàng hoá; hướng đến một nền sản xuất tập trung, cải tiến kĩ thuật. + Về chính trị: Xây dựng nhà nước pháp quyền, là nhà nước dân chủ tư sản, dựa trên việc quản lí đất nước bằng pháp luật. 	<p>tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm hai nhiệm vụ cơ bản: <ul style="list-style-type: none"> + nhiệm vụ dân tộc: xoá bỏ tình trạng cát cứ phong kiến, hình thành thị trường dân tộc thống nhất hoặc giải phóng dân tộc. + nhiệm vụ dân chủ: xoá bỏ chế độ phong kiến, xác lập nên dân chủ tư sản. <p>b. Giai cấp lãnh đạo, động lực cách mạng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo cách mạng là giai cấp tư sản và các giai cấp, tầng lớp đại diện cho phương thức sản xuất TBCN. - Động lực cách mạng bao gồm: Lực lượng lãnh đạo và quần chúng nhân dân
---	---

2. Tại sao các cuộc cách mạng tư sản lại đặt ra nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ?

- Nhiệm vụ dân tộc: Giành độc lập dân tộc xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ thống nhất thị trường dân tộc hình thành quốc gia dân tộc.

- Nhiệm vụ dân chủ: Xoá bỏ tính chất chuyên chế phong kiến xác lập nền dân chủ tư sản (thành lập nhà nước cộng hoà tư sản hoặc quân chủ lập hiến, ban bố các quyền dân chủ tư sản).

- GV có thể mở rộng thông tin cho HS: Điểm chung trong giải quyết nhiệm vụ dân tộc mà các cuộc cách mạng tư sản cần hướng tới chính là thiết lập quốc gia dân tộc tư sản thống nhất, hình thành thị trường dân tộc thống nhất (có một thuế quan chung chế độ đo lường đồng tiền chung, luật pháp chung, lợi ích chung mang tính giai cấp...), nhằm xoá bỏ những rào cản, mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa kinh tế hàng hoá phát triển mạnh mẽ hơn.

Đối với các nước tồn tại chế độ phong kiến chuyên chế (như Anh, Pháp) thì nhiệm vụ dân tộc cần giải quyết nhằm khắc phục sự khác biệt giàu nghèo ở tỉnh địa phương, xoá bỏ sự cát cứ phong kiến, xoá quyền lực của các quý tộc phong kiến địa phương, lãnh chúa. Còn đối với các nước là thuộc địa, chịu ách thống trị thực dân (Vùng đất thấp/Nê-đéc-lan, 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ) thì nhiệm vụ dân tộc có trọng tâm là xoá bỏ sự thống trị của chính quốc (Tây Ban Nha đối với Vùng đất thấp, Anh đối với 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ) giành độc lập tự do. Đồng thời, trong quá trình đấu tranh giành độc lập, đưa đến sự hình thành một Nhà nước mới

cũng như đưa đến sự hình thành thị trường dân tộc thống nhất (như 13 thuộc địa Bắc Mỹ đã hình thành và xác lập những điểm chung một không gian kinh tế chung, một lãnh thổ chung, một ngôn ngữ chung (tiếng Anh - Mỹ, một nền văn hóa chung (pha trộn giữa văn hóa của người da trắng di cư từ châu Âu sang, văn hoá của người da đen từ châu Phi đến, văn hóa của người da đỏ... Đây chính là nền tảng của một Nhà nước mới một dân tộc mới – dân tộc Mỹ sau này).

- Đối với Đức, I-ta-li-a, nhiệm vụ dân tộc trong công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, chính là xóa bỏ tình trạng phân tán về chính trị, chia cắt về lãnh thổ (Liên hiệp Đức sau năm 1815 tồn tại 34 tiểu quốc và 4 thành phố tự do; ở I-ta-li-a tồn tại 7 vương quốc khác nhau. Xóa bỏ sự chia rẽ và khác biệt đó sẽ đưa đến sự hình thành thị trường dân tộc thống nhất, mở đường cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ hơn. Vì thế, Phổ là vương quốc đi tiên phong trong thống nhất về kinh tế với các tiểu quốc khác, thông qua thành lập liên minh thuế quan (năm 1834, 1851 gia hạn lại thoả thuận về thuế quan), Liên minh thuế quan này không có sự tham gia của Áo - nước cạnh tranh vai trò lãnh đạo nước. Đức thống nhất với Phổ), Sau đó, Phổ mới tiến tới thống nhất về chính trị, tập hợp các tiểu quốc Đức bằng nhiều cách, kể cả sử dụng vũ lực, dưới sự lãnh đạo của Phổ, thành lập một nước Đức mới mà không có sự tham gia của Áo. Còn ở I-ta-li-a, Vương triều xe lãnh đạo công cuộc thống nhất I-ta-li-a cùng hưởng đến thống nhất cả bán đảo và các đảo phụ thuộc về một mối dưới sự lãnh đạo của

vương triều này, xóa bỏ sự thao túng kiểm soát của Pháp hay giáo hoàng La Mã đối với các vương quốc.

- GV cần lưu ý: Các cuộc cách mạng tư sản dù diễn ra dưới hình thức nào đều nhằm mục tiêu xóa bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. Tuy nhiên, trong hai nhiệm vụ (dân tộc và dân chủ) thì tùy theo mỗi cuộc cách mạng tư sản mà nhiệm vụ nào sẽ được ưu tiên giải quyết trước. Ví dụ, trong cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (còn được coi là Cách mạng tư sản lần thứ nhất, nhiệm vụ dân chủ chưa được giải quyết ngay, mà phải đợi đến cuộc cách mạng tư sản lần thứ hai, diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến (Nội chiến 1861 – 1865) mới được giải quyết. Sự tham gia của tầng lớp chủ nô trong liên minh lãnh đạo đã khiến cho việc xóa bỏ chế độ nô lệ bất công đã không được thực hiện trong cuộc cách mạng tư sản lần thứ nhất, chủ nô doạ sẽ từ bỏ tham gia cách mạng nếu tư sản muốn đưa nội dung xóa bỏ chế độ nô lệ vào Tuyên ngôn Độc lập (4-7-1776). Trong bối cảnh đó, tư sản phải nhượng bộ chủ nô để tập trung lực lượng thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc. Tuy nhiên, sự nhân nhượng này không phải mãi mãi, Việc tồn tại kiểu kinh doanh sử dụng lao động cưỡng bức của nô lệ, nhất là nô lệ da đen, trong bối cảnh cách mạng công nghiệp diễn ra, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ trong nửa đầu thế kỉ XIX là một rào cản rất lớn. Đó chính là nguyên nhân sâu xa khiến bùng nổ cuộc Nội chiến Mỹ (1861 – 1865), Cuộc cách mạng tư sản Mỹ lần thứ hai nhằm giải quyết hạn chế

của cuộc cách mạng Tư sản lần thứ nhất, thực chất là một cuộc cách mạng giải phóng xã hội, nhằm xoá bỏ chế độ nô lệ, xoá bỏ kiểu kinh doanh lạc hậu của chủ nô (sử dụng sức lao động cưỡng bức của nô lệ), xác lập sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Mỹ phát triển theo hướng tiến bộ (sử dụng sức lao động tự do).

3. Phân tích vai trò của tầng lớp quý tộc mới trong cuộc Cách mạng tư sản Anh.

- Cách mạng tư sản Anh diễn ra dưới sự lãnh đạo của liên minh tư sản và quý tộc mới, song vai trò quan trọng lại thuộc về quý tộc mới.

- Trong Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII, giai cấp tư sản giành độc quyền lãnh đạo cách mạng

- Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ diễn ra dưới sự lãnh đạo của liên minh tư sản và chủ nô.

- Quý tộc mới (còn gọi là quý tộc tư sản hóa) là thuật ngữ dùng để chỉ một bộ phận quý tộc, chủ yếu là trung và tiểu quý tộc, chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa. Ở Anh và nhiều nước gọi là quý tộc mới, ở Đức gọi là junker, ở Nhật là võ sĩ tư sản hóa.

- Trong cuộc Cách mạng tư sản Anh, giai cấp quý tộc mới có vai trò quan trọng. Đây là bộ phận có thế lực trong xã hội, vừa có địa vị chính trị, vừa có địa vị kinh tế.

+ Phong trào "rào đất cướp ruộng, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp đã thúc đẩy quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy ở Anh.

+ Quý tộc mới chính là bộ phận lãnh đạo cách mạng, giải quyết xung đột với thế lực phong kiến bảo thủ ở Anh để xác lập phương thức sản xuất tư bản và xây dựng chế độ lập hiến trong nền chính trị ở Anh.

4. Tại sao nói quần chúng nhân dân là động lực của cách mạng tư sản?

- Trong Cách mạng tư sản Anh quân chủng nhân dân (nông dân, thợ thủ công) giữ vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng.

- Cách mạng tư sản Pháp, nông dân, thợ thủ công và công nhân tích cực tham gia chống phong kiến cùng các thế lực phản động trong và ngoài nước và thành đồng minh quan trọng của giai cấp tư sản

- Trong Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, người dân ở 13 thuộc địa là lực lượng chính.

- Quần chúng nhân dân (bao gồm nông dân, công nhân, binh dân thành thị tiểu tư sản, nô lệ da đen,...) là lực lượng chính tham gia cách mạng tư sản để lật đổ chế độ phong kiến hoặc thực dân, giành những quyền lợi về chính trị, kinh tế, xã hội...

+ GV mở rộng: Trong các cuộc cách mạng tư sản, giai cấp lãnh đạo và quần chúng nhân dân giữ vai trò quan trọng và là động lực quyết định thắng lợi của cách mạng. Khi giai cấp tư sản trưởng thành, không cần liên minh với tầng lớp quý tộc tư sản hóa thì trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, giai cấp tư sản không phải thoả hiệp với đồng minh (ví dụ tiêu biểu là Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII), mối liên hệ giữa tư sản và quần chúng nhân dân sẽ chặt chẽ hơn.

Trong cuộc Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII, giai cấp tư sản không chỉ thoả mãn các quyền lợi của giai cấp mình, mà do hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nước Pháp (ở giai đoạn thứ ba của cách mạng, khi phái tư sản nhỏ, tiểu tư sản có tinh thần dân chủ - phái Gia cô banh lên nắm quyền (từ ngày 10 - 1792 đến ngày 27 - 7 - 1794), trong bối cảnh Cách mạng Pháp phủ đối phó với thù trong giặc ngoài. Để có được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân, phái Gia cô banh buộc phải thoả mãn nguyện vọng của giai cấp nông dân. Đó là có đất đai để sản xuất (giai cấp đông đảo nhất trong xã hội chiếm hơn 90% dân số). Vì thế, chính quyền của phái Gia cô banh đã ban hành các đạo luật ruộng đất tiến bộ (ngày 3 - 6, ngày 10... 5 và ngày 17 - 7 - 1792), xác lập quyền tư hữu ruộng đất theo hướng dân chủ. Nhờ vậy, hầu hết nông dân Pháp đều có đất đai để sản xuất. Cách mạng Pháp đã tấn công vào thành trì cuối cùng của chế độ phong kiến chuyên chế - thành trì kinh tế, xoá bỏ sở hữu ruộng đất phong kiến, xác lập sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, trong đó có ruộng đất, mở đường cho sự thâm nhập mạnh mẽ hơn của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa vào nông nghiệp Pháp thời gian sau đó.

nông nghiệp Pháp thời gian sau đó

+ Còn đối với Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII, lãnh đạo cách mạng là liên minh giữa giai cấp tư sản và quý tộc mới, song vị thế của quý tộc mới là nổi trội hơn so với tư sản, nên điều này có ảnh hưởng rất lớn đến diễn biến, tính chất của Cách mạng tư sản Anh. Việc xác lập quyền tư hữu ruộng đất diễn ra theo hướng bảo thủ. Hiện tượng "rào đất,

cướp ruộng” diễn ra trước, trong và ngày cả sau khi cách mạng tư sản đã hoàn thành. Nông dân tiếp tục là nạn nhân của nạn "rào đất, cướp ruộng", bị biến thành vô sản. Đối với giai cấp nông dân Anh, đây là sự khổ đau, song đối với sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thì đây là sự thuận lợi vì hệ quả của "rào đất, cướp ruộng" đã tạo ra đội ngũ nhân công tự do đông đảo. Những người nông dân mất đất, không còn nhà cửa, tài sản..., chỉ còn sức lao động. Để cứu bản thân và gia đình khỏi bị chết đói, họ buộc phải bán sức lao động cho các chủ công trường thủ công, chủ xưởng, nhà máy, trang trại, đồn điền và trở thành công nhân (công nghiệp hoặc nông nghiệp).

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu **HS** trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Đào vàng” Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Thành phần lãnh đạo cuộc Cách mạng tư sản Anh là:

Câu 2: Đầu thế kỉ XVI, giai cấp tư sản Nê-đéc-lan bị cản trở bởi ách thống trị của thực dân:

Câu 3: Động lực đưa Cách mạng Pháp phát triển tới đỉnh cao là

Câu 4: Nước Mĩ là nước cộng hòa liên bang. Điều đó được quy định ở đâu?

Câu 5: Trong Cuộc cách mạng tư sản Pháp 1789, lực lượng nào đóng vai trò quyết định đưa cách mạng đến thành công?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Quý tộc mới và giai cấp tư sản.

Câu 2: Tây Ban Nha.

Câu 3: Quân chúng nhân dân

Câu 4: Hiến pháp năm 1787.

Câu 5: Lực lượng quân chúng nhân dân.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu mối liên hệ giữa bản Tuyên ngôn Độc lập (Mỹ, năm 1776) và bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (Pháp, năm 1789) với bản Tuyên ngôn Độc lập (năm 1945) của Việt Nam.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

3. Về kiến thức

- Trình bày được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị xã hội tư tưởng.
- Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo động lực của các cuộc cách mạng tư sản.
- Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử nhận diện được các loại tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về cách mạng tư sản.
- Góp phần hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giải thích khái niệm cách mạng tư sản, phân tích được mục tiêu nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo và động lực của các cuộc cách mạng tư sản,
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích được ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chiếu đoạn video Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập và yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau

? Xem đoạn video và hãy cho biết chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở đầu bản tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945 bằng những câu trích từ những bản tuyên ngôn nào trên thế giới

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Kết quả và ý nghĩa của một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu

a. Mục tiêu: - Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy - học		Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Kết quả GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi ? Hoàn thành bảng sau về kết quả và ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản?		3.Kết quả và ý nghĩa a. Kết quả - Các cuộc cách mạng tư sản đều giành thắng lợi, lật đổ chế độ phong kiến, thực dân và thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa. b. Ý nghĩa - Mỗi cuộc cách mạng có ý nghĩa riêng, nhưng nhìn chung các cuộc cách mạng tư sản đã dẫn đến xác lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, thúc
Nội dung	Kết quả	
CMTS Anh		
13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ		
CMTS Pháp		
Nhiệm vụ 2: Ý nghĩa GV yêu cầu HS thảo luận nhóm Hoàn thành phiếu học tập sau về ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản?		

đẩy lực lượng sản xuất phát triển; tạo ra nền dân chủ và các thể chế nhà nước dân chủ.

? Em hãy cho biết các hình thức của cách mạng tư sản?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn **HS** trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV cần lưu ý: Thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản (diễn ra dưới các hình thức khác nhau), đã lật đổ nền quân chủ chuyên chế xoá bỏ chế độ thực dân, giành độc lập dân tộc (đối với những nơi chịu ách áp bức của chính quốc, như Vùng đất thấp hay Bắc Mỹ), xoá bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. Sau hơn ba thế kỉ đấu tranh (kể từ cuộc Cách mạng tư sản đầu tiên – Cách mạng tư sản Nê-đéc-lan), đến đầu thập kỉ 70 của thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản đã thắng thế trước chủ nghĩa phong kiến được xác lập trên phạm vi thế giới sau khi thống nhất Đức, I-ta-li-a hoàn thành, đưa đến sự ra đời của hai quốc gia tư sản mới ở châu Âu (là Đức và I-ta-li-a); sự thắng lợi của phe Liên bang dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản công thương miền Bắc và sự thất bại của tầng lớp chủ nô trong Nội chiến Mỹ (1861 – 1865); bắt đầu công cuộc Minh Trị Duy tân ở Nhật Bản

(1868)... Đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thì đây là dấu mốc quan trọng. Đến những năm 70 của thế kỉ XIX, do tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp lực lượng sản xuất từ bản đã phát triển mạnh mẽ, chế độ mới tư bản chủ nghĩa đã chứng tỏ được sự phát triển ưu việt hơn hẳn chế độ phong kiến về năng lực sản xuất giành chiến thắng về kinh tế. Đây cũng là giai đoạn chủ nghĩa tư bản phát triển từ tự do cạnh tranh chuyển dần sang giai đoạn xuất hiện các tổ chức độc quyền lũng đoạn nền kinh tế.

Ý nghĩa của những cuộc cách mạng tư sản

- **Anh:** Lật đổ nền quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

- Pháp:

- + Lật đổ và xoá bỏ mọi tàn dư của chế độ phong kiến.
- + Làm cho chế độ phong kiến bị lung lay trên khắp châu Âu.
- + Mở ra thời đại mới: thời đại thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản ở các nước Âu – Mỹ.

- 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ

- + Giải phóng nhân dân Bắc Mỹ khỏi sự thống trị của thực dân Anh, thành lập Hợp chúng quốc Mỹ.
- + Góp phần thúc đẩy phong trào chống phong kiến ở châu Âu và phong trào đấu tranh giành độc lập ở Mỹ La-tinh.

- Một số thông tin bổ sung

- + Kết quả của các cuộc cách mạng tư sản là đều xoá bỏ được những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, xác lập sự thống trị của quan hệ sản xuất tư bản

chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ hơn, mở rộng phạm vi ra toàn thế giới.

+ Ngoài ý nghĩa xoá bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Anh, thì một trong những đóng góp lớn của Cách mạng Anh thế kỉ XVII đối với nền văn minh nhân loại chính là về thể chế nhà nước (Quân chủ lập hiến) được hình thành ở Anh sau cách mạng tư sản. "Thực tế chính trị ở nước Anh sau cách mạng là nguồn tham khảo có giá trị để nhà Triết học Ánh sáng S. Mông-te-xki-ơ (Pháp) xây dựng ra thuyết "Tam quyền phân lập" nổi tiếng. Nguyên tắc phân chia quyền lực và giới hạn quyền lực đã được áp dụng trong xây dựng thể chế nhà nước trong các cuộc cách mạng tư sản sau đó, dù là thể chế Quân chủ lập hiến hay Cộng hoà Tổng thống (Mỹ là tiêu biểu) thì đều tuân thủ theo nguyên tắc này. Quyền lực nhà nước được phân chia thành ba nhánh: hành pháp (thuộc về Chính phủ), lập pháp (thuộc về Quốc hội Nghị viện) và tư pháp (thuộc về Toà án), Ba nhánh quyền lực này độc lập nhau, không chế và kiểm soát lẫn nhau. Nguyên tắc phân chia quyền lực và giới hạn quyền lực" nhằm khắc phục điểm yếu của chế độ phong kiến là tập trung quyền lực vào tay một người (vua), một dòng họ nên dễ dẫn đến sự độc đoán, chuyên quyền.

GV gợi ý cho HS bằng những câu hỏi và kiến mở rộng



- GV mở rộng cho HS về Tuyên ngôn nước Pháp

Chúng tôi khẳng định một chân lý hiển nhiên rằng mọi người sinh ra đều bình đẳng, rằng tạo hóa đã ban cho họ những quyền tất yếu và bất khả xâm phạm, trong đó có quyền được sống, quyền được tự do và mưu cầu hạnh phúc. Rằng để đảm bảo cho những quyền lợi này, các chính phủ được lập ra trong nhân dân và có được quyền lực chính đáng trên cơ sở sự đồng ý của nhân dân, rằng bất cứ khi nào một thể chế chính quyền nào đó phá vỡ những mục tiêu này, thì nhân dân có quyền thay đổi hoặc loại bỏ chính quyền đó và lập nên một chính quyền mới, đặt trên nền tảng những nguyên tắc cũng như tổ chức thực thi quyền hành theo một thể chế sao cho có hiệu quả tốt nhất đối với an toàn và hạnh phúc của họ.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

? Hoàn thành bảng sau về kết quả và ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản?

Nội dung	Kết quả
CMTS Anh	Lật đổ được chế độ phong kiến chuyên chế, thành lập được chế độ quân chủ lập hiến.
13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Lật đổ được sự thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.
CMTS Pháp	Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế ở Pháp, thiết lập chế độ cộng hòa.

? Em hãy cho biết các hình thức của cách mạng tư sản?

Hình thức CMTS	Nội dung
Nội chiến	CMTS Anh thế kỉ XVII
Nội chiến, chống ngoại xâm	CMTS Pháp cuối thế kỉ XVIII
Giải phóng dân tộc	Cách mạng Nê-đéc-lan thế kỉ XVI, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ
Thống nhất đất nước	I-ta-li-a và Đức
Cải cách, duy tân	Cải cách nông nô ở Nga, Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Đào vàng”. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Sau khi Anh trở thành nước công hòa, quyền hành trong nước thuộc về giai cấp nào?

Câu 2: Bản tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là của nước:

Câu 3: Khẩu hiệu nổi tiếng: "Tự do - Bình đẳng - Bác ái" ở Pháp được thông qua trong văn kiện nào?

Câu 4: Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

Câu 5: Hoàn thiện đoạn trích sau về Tuyên ngôn độc lập (4 – 7 – 1776) của nước Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh ra.....Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Quý tộc mới và giai cấp tư sản.

Câu 2: Pháp

Câu 3: Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.

Câu 4: Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Mỹ phát triển

Câu 5: Có quyền bình đẳng.....quyền được sống, quyền tự do

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet về một cuộc cách mạng tư sản mà em ấn tượng nhất và viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về cuộc cách mạng tư sản đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 2: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu và Bắc Mỹ.

- Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của chủ nghĩa tư bản
- Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền - -
- Nêu được khái niệm, tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại
- Có nhận thức đúng đắn về tiềm năng và những hạn chế của chủ nghĩa tư bản. Vận dụng được những hiểu biết với lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu trong học tập lịch sử.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giải thích các khái niệm như: tự do cạnh tranh, độc quyền, chủ nghĩa tư bản hiện đại, nhận diện được tiềm năng, hạn chế và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi khám phá Lịch sử.
- Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, củng cố niềm tin vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, kiên định với con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv đưa ra câu hỏi yêu cầu HS thảo luận trả lời

? “Giai cấp tư sản trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỉ đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước cộng lại”.

Từ nhận định trên của C. Mác và Ph. Ăng ghen trong Tuyên ngôn của Đảng cộng sản, em có suy nghĩ gì về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Ngày 1-5-1931, toà nhà Em-pai-ơ Xơ-tây được khai trương tại đại lộ số 5, thành phố Niu Y-oóc (Mỹ), trên nền cũ vốn là bất động sản của tầng lớp quý tộc địa phương. Với chiều cao 381 mét, toà nhà này là biểu tượng cho sự phồn vinh của Niu Y-oóc cũng như sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Tuy vậy, hàng thập kỉ sau đó, nhiều khu vực trong toà nhà vẫn để trống, không có khách thuê, do hậu quả của cuộc Đại suy thoái 1929 – 1933 – cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng nhất trong lịch sử chủ nghĩa tư bản.

Vậy chủ nghĩa tư bản được xác lập, mở rộng và phát triển như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự xác lập chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ

a. Mục tiêu: - Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu và Bắc Mỹ.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

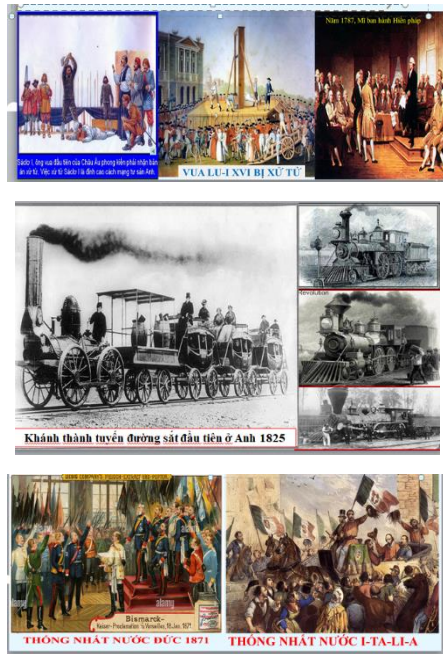
d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi ? Trình bày sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu và Bắc Mỹ? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp hình ảnh và tư liệu	1. Sự xác lập chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ - Trong những năm 50 – 70 của thế kỉ XIX, các cuộc cách mạng tư sản tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức khác

- Ở châu Âu, sau Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII) và hai cuộc cách mạng tư sản cuối thế kỉ XVIII (Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp), chủ nghĩa tư bản đã được củng cố ở châu Âu và mở rộng phạm vi sang châu Mỹ.

- Từ nửa sau thế kỉ XVIII, cách mạng công nghiệp bắt đầu từ Anh, sau đó lan sang nhiều quốc gia khác, tạo ra sự chuyển biến lớn về kinh tế – xã hội và khẳng định sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản.

Từ những năm 60 – 70 của thế kỉ XIX, các cuộc cách mạng tư sản diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau và giành thắng lợi, dẫn đến sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

nhau ở châu Âu và Bắc Mỹ.

- Nửa sau thế kỉ XIX, giai cấp tư sản giành được thắng lợi, lên cầm quyền ở nhiều nước. Chủ nghĩa tư bản chính thức được xác lập ở châu Âu và Bắc Mỹ.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

a. Mục tiêu: - Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của chủ nghĩa tư bản

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

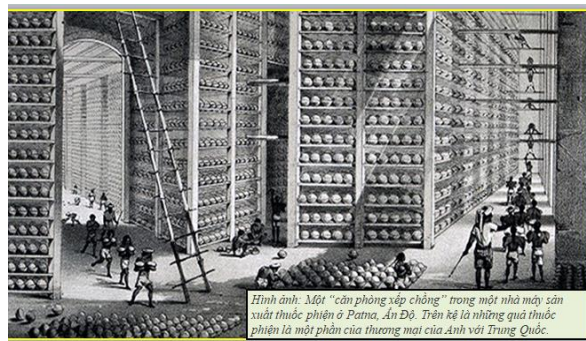
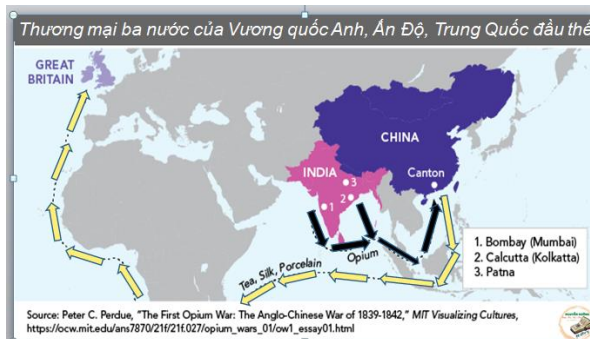
d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>Nhiệm vụ 1: Chủ nghĩa đế quốc và quá trình xâm lược thuộc địa</p> <p>GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi</p> <ol style="list-style-type: none"> Theo em, chủ nghĩa đế quốc là gì? Hãy cho biết tầm quan trọng của thuộc địa đối với các nước đế quốc? Trình bày những nét chính về quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa tư bản trong những năm cuối thế kỉ XIX? <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS trả lời</p> <p>HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.</p> <p>GV cung cấp hình ảnh và tư liệu</p> <p>GV nhấn mạnh cho HS: sự phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản kéo theo nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu, nhân công, dẫn tới việc tăng cường chính sách xâm lược, mở rộng thuộc địa. Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá</p>	<p>2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản</p> <p>a. Chủ nghĩa đế quốc và quá trình xâm lược thuộc địa</p> <p>- Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu – Mỹ bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, gắn liền với việc mở rộng quyền lực và tầm ảnh hưởng thông qua hoạt động xâm lược thuộc địa bằng vũ lực hoặc các phương thức khác.</p> <p>- Trong gần bốn thế kỉ (từ đầu thế kỉ XVI đến</p>

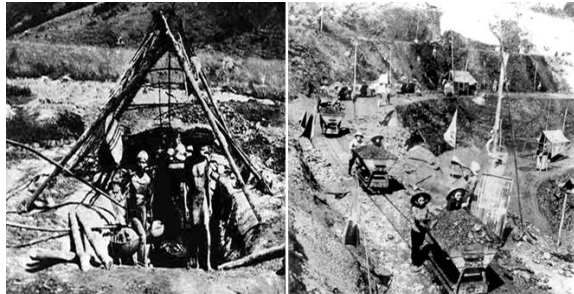
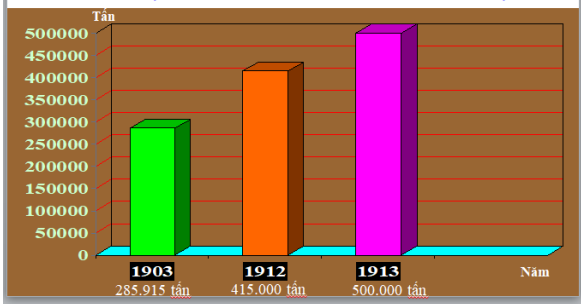
trình xâm lược thuộc địa nhằm tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở cuộc ngoài. Trong các nước đế quốc, Anh là nước xâm chiếm được nhiều thuộc địa nhất. Sự giàu có và thịnh vượng của đế quốc Anh trong những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX gắn liền với sự bóc lột và hệ thống thuộc địa rộng lớn.

châu lại giành được độc lập Lược cô tỏ hiện lớn các nước tư bản châu Âu (Ey Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp, Hà Lai) và thuộc địa ở khu vực Mỹ La tinh. Ngoài ra, lược đồ cùng thể hiện năm giành được độc lập, đưa đến sự thành lập của các quốc gia trị sẵn ở các nước trong khu vực này.

cuối thế kỉ XIX) thực dân phương Tây đã không ngừng đẩy mạnh các hoạt động xâm chiếm và đặt ách cai trị ở hầu hết các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.



TỔNG SẢN LƯỢNG KHAI THÁC THAN CỦA PHÁP Ở VIỆT NAM



Khai thác than thời Pháp thuộc



Các nước đế quốc phân chia, tranh giành nhau thuộc địa

Bảng 2. Diện tích, dân số các nước đế quốc và thuộc địa (1914)

Đối tượng	Chính quốc		Thuộc địa		Tổng cộng	
	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)
Anh	0,3	46,5	33,5	393,5	33,8	440,0
Nga	5,4	136,2	17,4	33,2	22,8	169,4
Pháp	0,5	39,6	10,6	55,5	11,1	95,1
Đức	0,5	64,9	2,9	12,3	3,4	77,2

(V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, Tập 27, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1976, tr.478)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

1. Theo em, chủ nghĩa đế quốc là gì?

Chủ nghĩa đế quốc là "chính sách mở rộng quyền lực và tầm ảnh hưởng của một quốc gia thông qua hoạt động thuộc địa hóa bằng vũ lực hoặc các phương thức khác".

2. Hãy cho biết tầm quan trọng của thuộc địa đối với các nước đế quốc?

- Là nơi cung cấp nguyên liệu và nhân công
- Là thị trường đầu tư và tiêu thụ hàng hoá, đem lại nguồn lợi nhuận khổng lồ
- Là cơ sở vững chắc cho các nước đế quốc trong các cuộc tranh chấp, chiến tranh.

3. Trình bày những nét chính về quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa tư bản trong những năm cuối thế kỉ XIX?

- Nước Anh với hệ thống thuộc địa rộng khắp, đặc biệt ở châu Á, châu Phi, chiếm 1/4 diện tích lục địa (33 triệu km²). Anh được mệnh danh là "công xưởng của thế giới" và là đế quốc thực dân "Mặt Trời không bao giờ lặn".
- Tư bản Pháp cũng ráo riết xâm lược thuộc địa ở châu Á và châu Phi, tham gia xâm lược Trung Quốc. Đến đầu thế kỉ XX, thuộc địa của Pháp có khoảng 11 triệu km², với 55,5 triệu dân, xếp thứ 2 sau Anh.
- Từ giữa thế kỉ XIX, nước Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại mở rộng phạm vi ảnh hưởng và thôn tính thuộc địa. Bằng sức mạnh của đồng đô la và "cây gậy". Những nước tư bản khác như Đức, I-ta-li-a,... cũng chạy đua cạnh tranh, giành giật thuộc địa, bị chiến tranh đế quốc.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Bóng bay”, HS sẽ chọn câu hỏi theo màu bóng, mỗi câu trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Vì sao giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các nước thuộc địa?

- A. Đầu tư vào thuộc địa cần ít vốn, thu lãi nhanh
- B. Tạo điều kiện cho nền kinh tế thuộc địa phát triển
- C. Thuộc địa có nguồn nhân lực dồi dào
- D. Mở rộng ảnh hưởng trên toàn cầu

Câu 2: Chủ nghĩa đế quốc Pháp được mệnh danh là gì?

- A. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.
- B. Chủ nghĩa đế quốc ngân hàng.
- C. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt và hiếu chiến..
- D. Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

Câu 3: Nước có nhiều thuộc địa đứng đầu thế giới là gì?

- A. Đức
- B. Mỹ
- C. Anh
- D. Pháp

Câu 4: Câu nói “Mặt Trời không bao giờ lặn trên đất Anh” mang hàm ý gì?

- A. Nước Anh là một liên bang

- B. Nước ở gần Mặt Trời
- C. Nước Anh gần Xích Đạo
- D. Nước Anh có nhiều thuộc địa

Câu 5: Đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc Đức là

- A. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến
- B. Chủ nghĩa đế quốc xâm lược
- C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân
- D. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	D	C	D	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Em hãy phân tích vai trò của tầm quan trọng của nước ta đối với thực dân Pháp

Bài tập: B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 2: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu và Bắc Mỹ.
- Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của chủ nghĩa tư bản
- Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền - -
Nêu được khái niệm, tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại
- Có nhận thức đúng đắn về tiềm năng và những hạn chế của chủ nghĩa tư bản. Vận dụng được những hiểu biết với lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu trong học tập lịch sử.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giải thích các khái niệm như: tự do cạnh tranh, độc quyền, chủ nghĩa tư bản hiện đại, nhận diện được tiềm năng, hạn chế và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi khám phá Lịch sử.

- Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, củng cố niềm tin vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, kiên định với con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv đưa ra hình ảnh và câu hỏi yêu cầu HS thảo luận trả lời

? Em hãy cho biết đặc điểm chung của các công ty này là gì?



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

a. Mục tiêu: - Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của chủ nghĩa tư bản

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản	2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Trình bày những sự biểu hiện và phát triển của chủ nghĩa tư bản?

Nhiệm vụ 2: Chủ nghĩa tư bản từ tự do kinh doanh sang độc quyền

GV chia HS thành 3 nhóm thảo luận và hoàn thành bảng sau

	Nội dung
Thời gian	
Cơ sở	
Biểu hiện	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS quan sát Lược đồ thuộc địa của các nước tư bản Châu Âu ở khu vực Mỹ La tinh và năm các thuộc địa giành được độc lập, khai thác thông tin trong mục để trả lời câu hỏi. Hãy nhận xét về phong trào đấu tranh giành độc lập tại các thuộc địa của thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở khu vực Mỹ La tinh trong nửa đầu thế kỉ XIX.

- GV chia nhóm HS làm việc và báo cáo sản phẩm nhóm HS sẽ dựa vào thông tin trong mục kết hợp quan sát bản đồ để nhận biết được sự phát triển mạnh mẽ của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ La-tinh trong nửa đầu thế kỉ XIX, đưa đến sự thành lập hàng loạt các quốc gia tư sản. Thắng lợi này đã góp phần củng cố ảnh hưởng của chủ nghĩa tư bản ở châu Mỹ.

– GV hướng dẫn HS khai thác hình ảnh, kết hợp khai thác thông tin trong SGK sẽ giúp HS thấy được sự mở rộng và phát triển của

b. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

- Trong thế kỉ XIX, sau các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu và Bắc Mỹ, chủ nghĩa tư bản tiếp tục quá trình phát triển và mở rộng ở các khu vực khác nhau trên thế giới.

- Nhờ ứng dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật, nền sản xuất của các nước tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh.

c. Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền

- Từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn độc quyền.

- Sự phát triển của các tổ chức độc quyền tạo ra cơ sở vật chất cho

chủ nghĩa tư bản ở châu Á nói chung. Nhật Bản nói riêng trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

GV cung cấp hình ảnh và tư liệu

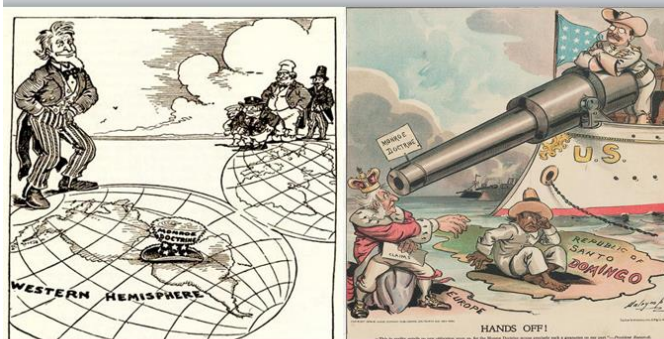
- Chủ nghĩa tư bản độc quyền là một hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước, trong đó nhà nước được coi là một doanh nghiệp độc quyền duy nhất chi phối hầu hết các hoạt động sản xuất và phân phối hàng hoá trong nền kinh tế.

- A-đam Xmit (1723 – 1790) là nhà kinh tế học người Xcôt-len, được gọi là “cha đẻ của Kinh tế học Ông có tác phẩm nổi tiếng là "Tìm hiểu về bản chất và nguồn gốc của cải của các quốc gia" (1776). Ông có lí thuyết về mô hình cạnh tranh tự do cùng quan điểm về “bàn tay vô hình nhằm chỉ sự chi phối của quy luật thị trường vào kinh tế,

- Tổ chức độc quyền là sự liên minh giữa các nhà tư bản lớn để tập trung vào tay mình phần lớn việc sản xuất hoặc tiêu thụ một số hàng hoá nào đó nhằm thu lợi nhuận cao.

bước chuyển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.

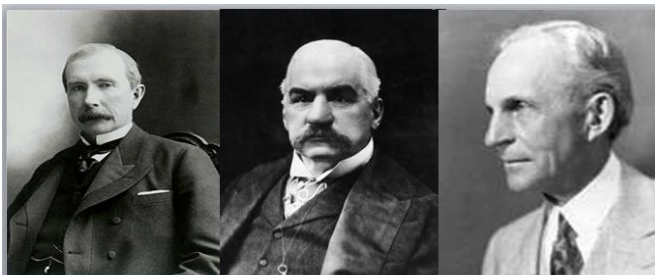




Mỹ đã áp dụng Học thuyết Mon-rô để tạo ảnh hưởng ở khu vực Mỹ La-tinh, gạt bỏ ảnh hưởng của các nước châu Âu ra khỏi khu vực này.

XUẤT KHẨU TƯ BẢN CỦA TƯ SẢN ANH

ĐẦU TƯ SX	TRONG NƯỚC	THUỘC ĐỊA
Nguyên liệu	Nhập từ nước ngoài	Tại chỗ
Nhân công	Trả lương cao	Trả lương thấp
Hàng hóa	Chở ra nước ngoài bán	Tiêu thụ tại chỗ
Lợi nhuận	Thấp hơn	Cao hơn



“Vua dầu lửa”

J.D.Rốc-phe-lơ

(1839-1937)

“Vua thép”

J.P.Moóc-gan

(1837-1913)

“Vua ô tô”

Henry For

(1863-1947)

CYNDICATE

- Là tổ chức độc quyền về lưu thông; mọi việc mua bán do một ban quản trị đảm nhiệm. Họ vẫn độc lập về SX, chỉ mất độc lập về lưu thông.
- Mục đích của họ là thống nhất đầu mối mua, bán để bán hàng hóa với giá đắt và mua nguyên liệu với giá rẻ.
- Phát triển nhất ở Pháp.



TRUST

- Là một hình thức độc quyền thống nhất cả việc SX và lưu thông dưới sự quản lý của hội đồng quản trị.
- Các nhà tư bản tham gia trust trở thành các cổ đông thu lợi nhuận theo cổ phần.
- Torot đánh dấu bước ngoặt về hình thức vận động mới của QHSX TBCN.
- Nước Mỹ là quê hương của trust.



- Là một liên minh độc quyền về: giá cả, phân chia thị trường, số lượng hàng hóa sản xuất... Các nhà tư bản tham gia cartel vẫn độc lập về sản xuất và lưu thông.

- Cartel là một liên minh độc quyền không vững chắc.

CARTEL

- Cartel phát triển nhất ở Đức.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

? Trình bày những sự biểu hiện và phát triển của chủ nghĩa tư bản?

- Nửa đầu thế kỉ XIX, tại hàng loạt các thuộc địa của thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở khu vực Mỹ La-tinh đã bùng nổ phong

trào đấu tranh giành độc lập, đưa đến sự thành lập các quốc gia tư sản mới.

- Ở châu Á, cuộc Duy tân Minh Trị bắt đầu từ năm 1868, đưa Nhật Bản từ một nước phong kiến trở thành nước tư bản chủ nghĩa.

- Ở Trung Quốc, Cách mạng Tân Hợi (1911) đã lật đổ triều đại Mãn Thanh, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại lâu đời ở Trung Quốc đã mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

- Trong những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản cùng với hệ thống thuộc địa rộng lớn đã mở rộng phạm vi ảnh hưởng của chủ nghĩa tư bản trên khắp thế giới.

	Nội dung
Thời gian	Từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn độc quyền.
Cơ sở	- Sự tiến bộ trong khoa học-kỹ thuật đạt được nhiều thành tựu. - Nguồn nguyên liệu khai thác từ thuộc địa - Các nước tư bản mở rộng xuất bản tư bản, đẩy mạnh hoạt động ngân hàng, tài chính.
Biểu hiện	Các hình thức như: Các-ten (hợp nhất nhằm phân chia thị trường tiêu thụ, xác định quy mô sản xuất và giá cả ở Đức); Xanh-đi-ca (thống nhất về tiêu thụ sản phẩm ở Nga, Pháp); Tơ-rót (thống nhất cả sản xuất và tiêu thụ vào tay một nhóm lũng đoạn ở Mỹ).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Ai là triệu phú”, HS sẽ chơi theo nhóm mỗi câu trả lời đúng nhóm sẽ có điểm cộng.

Câu 1: Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền vào khoảng thời gian nào?

- A. Giữa thế kỉ XIX đến cuối thế kỉ XIX
- B. Cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX
- C. Cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XXI
- D. Cuối thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI

Câu 2: Tư – rôt là hình thức tổ chức độc quyền phổ biến ở nước:

- A. Anh.
- B. Đức
- C. Pháp
- D. Mỹ

Câu 3: Một trong những cơ sở để chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang độc quyền là

- A. Sự tiến bộ về khoa học-kỹ thuật
- B. Các phát kiến địa lý mới
- C. Chiến tranh
- D. Thiên tai xảy ra thường xuyên

Câu 4: Xanh-đi-ca là hình thức tổ chức độc quyền tiêu biểu ở nước:

- A. Anh và Pháp
- B. Đức và Mỹ
- C. Pháp và Anh
- D. Đức và Pháp

Câu 5: Đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc Đức là

- A. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến
- B. Chủ nghĩa đế quốc xâm lược
- C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân
- D. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	D	C	D	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet, hãy giới thiệu một số công ty độc quyền ở các nước trên thế giới hiện nay?

Bài tập: B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 2: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu và Bắc Mỹ.
- Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của chủ nghĩa tư bản
- Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền - -
Nêu được khái niệm, tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại
- Có nhận thức đúng đắn về tiềm năng và những hạn chế của chủ nghĩa tư bản. Vận dụng được những hiểu biết với lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu trong học tập lịch sử.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giải thích các khái niệm như: tự do cạnh tranh, độc quyền, chủ nghĩa tư bản hiện đại, nhận diện được tiềm năng, hạn chế và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi khám phá Lịch sử.

- Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, củng cố niềm tin vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, kiên định với con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv đưa ra câu hỏi và yêu cầu HS thảo luận trả lời

? *Em biết gì về chủ nghĩa tư bản?*

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Chủ nghĩa tư bản hiện đại

a. Mục tiêu: - Nêu được khái niệm, tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Khái niệm của chủ nghĩa tư bản hiện đại GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Trình bày khái niệm của chủ nghĩa tư bản hiện đại? ? Hãy nêu Đặc trưng của CNTB hiện đại?	3. Chủ nghĩa tư bản hiện đại a. Khái niệm - Là thuật ngữ dùng để chỉ một giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản

<p>Nhiệm vụ 2: Tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại</p> <p>GV chia HS thành 2 nhóm thảo luận nội dung sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Tiềm năng - Nhóm 2: Thách thức <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS trả lời</p> <p>HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.</p> <p>GV Giới thiệu kênh hình mở rộng thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh Biểu tình chống biến đổi khí hậu ở Anh (2019): Đây là hình ảnh minh họa về phong trào đấu tranh chống biến đổi khí hậu ở Anh năm 2019. Biến đổi khí hậu luôn diễn ra trong quá khứ và hiện tại, Tuy nhiên, biến đổi khí hậu hiện nay diễn ra với tốc độ nhanh hơn rất nhiều do với trước kia, Đó là tình trạng nóng lên của Trái Đất, mực nước biển dâng do Băng tan ở hai cực và ở vùng núi cao, tình trạng xâm nhập mặn và sụt lún của các đô thị ven biển, sự gia tăng của các thiên tai (bão, lốc, mưa lớn, nắng nóng...) do nguyên nhân khai thác, sử dụng quá nhiều nhiên liệu hoá thạch, tàn phá rừng và các hoạt động kinh tế,... Đây là thách thức rất to lớn cần phải giải quyết đối với toàn nhân loại nói chung và các nước từ bản chủ nghĩa nói riêng. Trong những năm cuối thế kỉ XX – đầu thế kỉ XXI, tại nhiều nước tư bản đã diễn ra phong trào đấu tranh mạnh mẽ chống biến đổi khí hậu phát triển theo hướng xanh và bền vững, gắn phát triển với bảo vệ môi trường. <p>B3: Báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>GV yêu cầu HS trả lời.</p>	<p>từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay với những biểu hiện mới, tiêu biểu là sự kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền tư nhân với sức mạnh chính trị của Nhà nước tư sản.</p> <p>b. Tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiềm năng + Tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại được biểu hiện trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học – công nghệ, nền tảng pháp chế, kinh nghiệm quản lí, khả năng tự điều chỉnh và thích ứng.... - Thách thức + Thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại được biểu hiện ở bản chất của chế độ, những mâu thuẫn nội tại: tình trạng bất ổn, khủng
--	---

<p>HS trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>Sản phẩm dự kiến</p> <p>? Trình bày khái niệm của chủ nghĩa tư bản hiện đại?</p> <p>Là thuật ngữ dùng để chỉ một giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay với những biểu hiện mới, tiêu biểu là sự kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền tư nhân với sức mạnh chính trị của Nhà nước tư sản.</p> <p>? Hãy nêu Đặc trưng của CNTB hiện đại?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thứ nhất, chủ nghĩa tư bản hiện đại là chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước thể hiện sự kết hợp giữa tiềm lực kinh tế của các tổ chức độc quyền tư nhân với sức mạnh chính trị của nhà nước tư sản. - Thứ hai, chủ nghĩa tư bản hiện đại có sức sản xuất phát triển cao trên cơ sở những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại. - Thứ ba, lực lượng lao động trong xã hội tư bản hiện đại có những chuyển biến quan trọng đáp ứng sự phát triển nhảy vọt của nền sản xuất. - Thứ tư, chủ nghĩa tư bản hiện đại không ngừng tự điều chỉnh và thích ứng để tồn tại và phát triển trong bối cảnh mới. - Thứ năm, chủ nghĩa tư bản hiện đại là một hệ thống thế giới và ngày càng mang tính toàn cầu. <p>Nhóm 1: Tiềm năng</p> <p>Chủ nghĩa tư bản có sức sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu của khoa học – công nghệ và cơ sở vật chất – kĩ</p>	<p>hoảng kinh tế, chính trị, xã hội,...</p>
--	---

thuật hiện đại, đẩy nhanh năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường sức cạnh tranh.

Chủ nghĩa tư bản có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có hệ thống pháp chế hoàn chỉnh, phát huy những giá trị văn hoá – chính trị tư bản chủ nghĩa (tinh thần thượng tôn pháp luật, dân chủ, đảm bảo phúc lợi xã hội,...).

Chủ nghĩa tư bản có khả năng điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển, khẳng định vai trò điều tiết vĩ mô của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

Xu hướng toàn cầu hoá kinh tế đã và sẽ tạo ra cho các nước tư bản những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế. Các nước tư bản phát triển sẽ nắm bắt được mạng lưới toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia, chủ động liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu.

Các nước tư bản chủ nghĩa luôn đi đầu trong hầu hết các lĩnh vực công nghệ mới, tạo nên cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với internet kết nối vạn vật, rô-bốt cao cấp, công nghệ in 3D, điện toán đám mây, trí tuệ thông minh nhân tạo.

Nhóm 2: Thách thức

Thứ nhất, sự gia tăng bất bình đẳng xã hội ngày càng cao, mức chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn trong các nước tư bản.

Thứ hai, chủ nghĩa tư bản đã và đang đối mặt với những vấn đề chính trị, xã hội nan giải.

Thứ ba, mặc dù đã đạt đến trình độ phát triển cao nhưng chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn phải đối mặt với những cuộc khủng hoảng mang tính toàn cầu.

<p>Thứ tư, chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột, bất công mặc dù các hình thức bóc lột luôn được che đậy dưới nhiều hình thức tinh vi.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Ai là triệu phú”, HS sẽ chơi theo nhóm mỗi câu trả lời đúng nhóm sẽ có điểm cộng.

Câu 1: Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền vào khoảng thời gian nào?

- A. Giữa thế kỉ XIX đến cuối thế kỉ XIX
- B. Cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX
- C. Cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XXI
- D. Cuối thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI

Câu 2: Tư – rôt là hình thức tổ chức độc quyền phổ biến ở nước:

- A. Anh.
- B. Đức
- C. Pháp
- D. Mỹ

Câu 3: Một trong những cơ sở để chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang độc quyền là

- A. Sự tiến bộ về khoa học-kỹ thuật
- B. Các phát kiến địa lý mới
- C. Chiến tranh
- D. Thiên tai xảy ra thường xuyên

Câu 4: Xanh-đi-ca là hình thức tổ chức độc quyền tiêu biểu ở nước:

- A. Anh và Pháp
- B. Đức và Mỹ
- C. Pháp và Anh
- D. Đức và Pháp

Câu 5: Đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc Đức là

- A. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến
- B. Chủ nghĩa đế quốc xâm lược
- C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân
- D. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	D	C	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Có quan điểm cho rằng: Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây. Hãy cho biết ý kiến của em về quan điểm này.

Bài tập: B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Chủ đề 2: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY

BÀI 3: SỰ HÌNH THÀNH LIÊN BANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIẾT

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết
- Phân tích được ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết.
- Góp phần hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử hiểu rõ về sự hình thành, ý nghĩa của việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích về ý nghĩa của sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng thái độ trân trọng giá trị và ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- Bồi dưỡng các phẩm chất nhìn khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) **Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video ngắn về nước Nga và yêu cầu HS trả lời câu hỏi
? Quốc gia nào đang được nhắc đến trong đoạn video?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Cuối năm 1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) ra đời, là một nhà nước thống nhất gồm bốn nước cộng hòa Xô viết thành viên (Nga, Bê-lô-rút-xi-a, U-crai-na và Ngoại Cáp-ca-dơ). Trong những thập kỉ sau đó, từ một nước kém phát triển, Liên Xô nhanh chóng hoàn thành quá trình công nghiệp hoá và trở thành một trong hai siêu cường của thế giới.

Vậy Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có quá trình hình thành như thế nào? Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có ý nghĩa ra sao? Bài học này sẽ giúp em làm rõ những nội dung trên.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

a. Mục tiêu: - Trình bày được quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

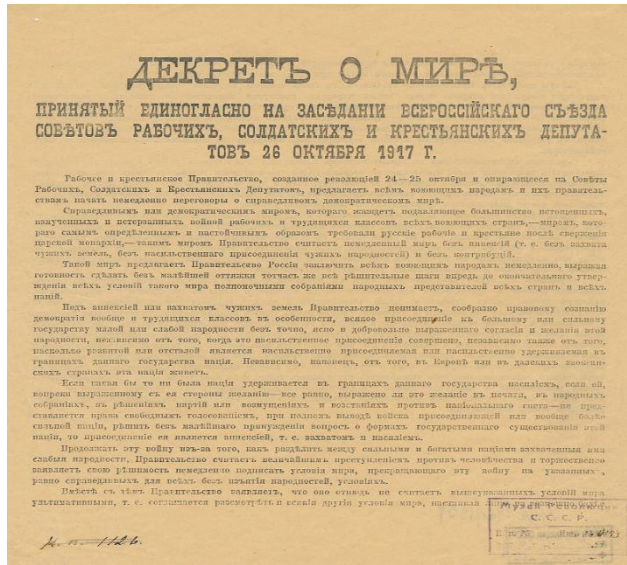
c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>Nhiệm vụ 1: Sự ra đời của chính quyền Xô – viết GV cho HS xem 1 đoạn video về Cách mạng tháng Hai, cách mạng tháng Mười Nga và yêu cầu HS trả lời câu hỏi ? Đoạn video đang nói về sự kiện lịch sử nào?</p> <p>Nhiệm vụ 2: Sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Chính quyền Xô viết sau thắng lợi Cách mạng tháng Mười là gì? Vì sao phải thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết? ? Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết như thế nào? ? Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết, biểu tượng Quốc huy và nội dung bản Hiến pháp đầu tiên thể hiện điều gì? ? Ngày 21 – 1 – 1924 có một sự kiện lịch sử quan trọng ở Liên Xô? Đó là sự kiện nào?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.</p>	<p>1. Quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết</p> <p>a. Sự ra đời của chính quyền Xô – viết - Sau cách mạng, hai chính quyền song song tồn tại. - Lê-nin và đảng Bôn-sê-vích tiếp tục thực hiện Cách mạng tháng Mười. Đêm 25/10 Đại hội Xô viết toàn Nga đã tuyên bố thành lập chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu.</p> <p>b. Sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết - Nguyên nhân: Để bảo vệ thành quả cách mạng</p>

<p>- GV cho HS làm việc cá nhân đọc thông tin trong SGK, quan sát hình ảnh và từ khóa vừa tìm được, trả lời câu hỏi</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận thức được quá trình các nước Cộng hoà đã đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, đồng thời trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước đòi hỏi các dân tộc Nga phải liên minh chặt chẽ với nhau, nhất là sự thống nhất trên cơ sở nhà nước làm tăng cường sức mạnh về mọi mặt. Đó là chính là những lí do cấp thiết của việc phải hành lập Nhà nước liên bang.</p> <p>- GV cung cấp thông tin cho hs về sự kiện thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết: Ngày 30 – 12 – 1922, tại Đại hội các Xô viết toàn Nga lần thứ nhất, Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) chính thức thành lập. Khi mới thành lập Liên Xô bao gồm 4 nước Cộng hoà Xô viết đầu tiên là Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a, và Ngoại Cap-ca-dơ. Đến năm 1940, Liên Xô bao gồm 15 nước Cộng hòa.</p> <p>- GV cho HS quan sát hình và giới thiệu: Đây là quốc huy đầu tiên của Liên Xô. Biểu tượng Quốc gia, bao gồm hình ảnh búa liềm trên quả địa cầu được vẽ trên nền những tia nắng mặt trời, xung quanh là những bông lúa mì với dòng chữ “Giai cấp vô sản thế giới đoàn kết lại” bằng sáu thứ tiếng Nga, U-crai-n, Bê-lô-rút-xia, Gru-di-a, Ác-nê-ni-a, A-déc-bai-dan.</p> <p>- GV cung cấp thông tin</p> <p>- Tại Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai, Lê-nin nhấn mạnh: “Bây giờ đây, ở nước Nga, chúng ta cần phải đặt hết tâm trí vào việc xây dựng một nhà nước vô sản xã hội chủ nghĩa”</p>	<p>và chống thù trong giặc ngoài.</p> <p>- Ngày 30 – 12 – 1922, Tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô).</p> <p>- Tháng 1 – 1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.</p>
---	--

- "Sắc lệnh hòa bình" đã đáp ứng mong muốn hòa bình, chấm dứt chiến tranh của đại đa số quần chúng nhân dân lao động, những người đã bị chiến tranh làm cho kiệt quệ, khôn đốn và vô cùng đau khổ.



- "Sắc lệnh ruộng đất" đem lại hơn 150 triệu ha ruộng đất cho nông dân, đáp ứng quyền lợi thiết thực của nông dân. Lần đầu tiên toàn thể nông dân ở Nga có ruộng đất để cày cấy.



- Ngày 30 – 12 – 1922, tại Đại hội các Xô viết toàn Nga lần thứ nhất, Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) chính thức thành lập. Khi mới thành lập, Liên Xô bao gồm 4 nước Cộng hoà Xô viết đầu tiên là Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ. Đến năm 1940, Liên Xô bao gồm 15 nước Cộng hoà.

- Ký kết Hiệp ước thành lập Liên Xô: Vào năm 1922, Liên Xô ra đời và được chính thức tuyên bố là một “nhà nước thống nhất đơn nhất” gồm 4 nước cộng hòa Xô viết XHCN thành viên (Nga, Ukraine, Belorussia, và Ngoại Kavkaz).

- Đây là quốc huy đầu tiên của Liên Xô – biểu tượng quốc gia, bao gồm hình ảnh búa liềm trên quả địa cầu được vẽ trên nền những tia nắng mặt trời, xung quanh là những bông lúa mì, với dòng chữ “Giai cấp vô sản thế giới đoàn kết lại!” bằng sáu thứ tiếng: Nga, U-crai-na, Bê lô rút-xi-a, Gru di a, Ác-mê-ni-a, A-déc-bai-dan.



- Tháng 1 – 1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

- Hiến pháp 1924 là Hiến pháp đầu tiên ghi nhận sự hợp tác trên cơ sở tự nguyện của các nước Cộng hoà, phân định quyền của Liên bang và các nước Cộng hoà, quy định cơ cấu tổ chức của Nhà nước Liên bang.... Bản Hiến pháp này được thông qua đã hoàn tất quá trình thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu **HS** trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

Sản phẩm dự kiến

? Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Chính quyền Xô viết sau thắng lợi Cách mạng tháng Mười là gì? Vì sao phải thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- **Trong Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai, Lê-nin ra tuyên bố thành lập Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu.**

+ Đập tan bộ máy nhà nước cũ (của giai cấp tư sản và địa chủ)

+ Khẩn trương xây dựng bộ máy nhà nước mới của những người lao động.

+ Lê-nin cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

- Những lí do cấp thiết của việc phải thành lập Nhà nước liên bang.

+ Các nước Cộng hoà đã đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài

+ Đồng thời trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước đòi hỏi các dân tộc ở Nga phải liên minh chặt chẽ với nhau, nhất là sự thống nhất trên cơ sở nhà nước nhằm tăng cường sức mạnh về mọi mặt.

? Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết như thế nào?

- Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin đó là sự bình đẳng, quyền tự quyết của các dân tộc và xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.

? Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết, biểu tượng Quốc huy và nội dung bản Hiến pháp đầu tiên thể hiện điều gì?

- Xuất phát từ tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin cũng như nội dung bản Hiến pháp và biểu tượng Quốc huy đã thể hiện **tính ưu việt** của nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết, tất cả những việc làm, chính sách đều vì mục tiêu chung là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

? Ngày 21 – 1 – 1924 có một sự kiện lịch sử quan trọng ở Liên Xô? Đó là sự kiện nào?

Ngày 21 – 1 – 1924, V. I. Lê-nin – vị lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản, người đứng đầu Đảng và Nhà nước Xô viết qua đời. Xta-lin tiếp tục lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước Liên Xô.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

a. Mục tiêu: - Phân tích được ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi vào bảng nhóm</p> <p>Nhóm 1, 2: Phân tích ý nghĩa trong nước của việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.</p> <p>Nhóm 3, 4: Phân tích ý nghĩa quốc tế của việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời</p> <p>HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.</p> <p>Sau khi các nhóm thảo luận và thống nhất kết quả làm việc, các nhóm gắn phiếu học tập của nhóm mình lên trên bảng, từng nhóm cử đại diện báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình (có thể gọi đại diện của tất cả các nhóm hoặc gọi đại diện một nhóm lên trình bày còn các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và cùng góp ý bổ sung). Khi HS báo cáo GV cho HS quan sát hình và giới thiệu về hình ảnh đó. Giới thiệu kênh hình cần khai thác. Bức hình thể hiện rõ sức mạnh của khối đoàn kết giữa công nhân, nông dân, những lực lượng trở thành chủ nhân của đất nước Xô viết.</p>	<p>2. Ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết</p> <p>- Ý nghĩa trong nước: Quá trình thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết. Sức mạnh của tình đoàn kết</p> <p>- Ý nghĩa quốc tế: Liên Xô trở thành biểu tượng và là chỗ dựa về tinh thần, vật chất to lớn cho phong trào cách mạng thế giới.</p>

Yêu cầu cần đạt: HS phân tích được ý nghĩa của sự ra đời Liên bang Cộng hoà xã hội dài nghĩa Xô viết đối với đất nước Xô viết và phong trào cách mạng thế giới, từ đó phát triển năng lực giải thích lịch sử. Đồng thời, HS vận dụng được kiến thức lịch sử vào thực tiễn cuộc sống.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Ý nghĩa trong nước

- Sự thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

- Sức mạnh của tình đoàn kết và sự hợp tác, giúp đỡ giữa các dân tộc tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, xã hội của tất cả các nước Cộng hoà, đồng thời tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.

– Mở ra con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết trên cơ sở bình đẳng và sự giúp đỡ nhau.

Ý nghĩa quốc tế

– Liên Xô trở thành biểu tượng và là chỗ dựa tinh thần, vật chất to lớn cho phong trào cách mạng thế giới.

– Những thành tựu của Liên Xô đã cổ vũ, lôi cuốn mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở những nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.

- Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Bốn nước đầu tiên trong Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là:

- A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- B. Nga, Bê-lô-rút-xi-a, Ca-dắc-xtan và Ngoại Cap-ca-dơ.
- C. Nga, U-crai-na, E-xtô-ni-a; và Lít va.
- D. Nga, U-crai-na, Lít-va, Bê-la-rút-xi-a.

Câu 2: Tại sao Liên Xô là chỗ dựa vững chắc của phong trào cách mạng và hóa bình thế giới?

- A. Chính phủ Liên Xô có nhiều chính sách đối ngoại hòa bình và tích cực.
- B. Liên Xô đạt được thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh hạt nhân nói riêng so với Mỹ.
- C. Liên Xô là cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới (chỉ sau Mỹ)
- D. Liên Xô là nước dẫn đầu thế giới về những chuyến bay dài ngày trong vũ trụ

Câu 3: Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập vào thời gian nào?

- A. Tháng 12 – 1922.
- B. Tháng 3 – 1923
- C. Tháng 3 – 1921.
- D. Tháng 1 – 1924.

Câu 4: Tháng 01/1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập:

- A. Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.
- B. Chính Đảng vô sản đầu tiên đấu tranh cho quyền lợi của mọi giai cấp.
- C. Nhà nước với chủ nghĩa tư bản hiện đại đầu tiên trên thế giới.
- D. Tất cả các đáp án trên

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	B	A	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo kết quả cuộc khảo sát (năm 2021) của Trung tâm Nghiên cứu dư luận xã hội toàn Nga, khoảng 67% người được hỏi có mong muốn khôi phục Liên Xô. Theo em, vì sao cho đến nay có nhiều người dân Nga vẫn tôn trọng và mong muốn gìn giữ những giá trị của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay.
- Nêu được những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.
- Có ý thức trân trọng những thành tựu giá trị của chủ nghĩa xã hội sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- Góp phần hình thành phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nhận thức được sự mở rộng chủ nghĩa xã hội, giải thích được nguyên nhân sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội

ở Đông Âu và Liên Xô, nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay, về thành tựu ý nghĩa của công cuộc mở cửa ở Trung Quốc

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng ý thức trân trọng giá trị ý nghĩa của chủ nghĩa xã hội và những thành quả của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV tổ chức trò chơi nhìn hình đoán tên nước



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HD tiếp theo.

Ngày 1-1-1959, cách mạng Cu-ba thành công, nhân dân và các chiến sĩ cách mạng yêu nước Cu-ba dưới sự lãnh đạo của Phi-đen Ca-xtơ-rô đã lật đổ chế độ độc tài Ba-ti-xta, thiết lập nhà nước công nông đầu tiên ở Tây bán cầu, đưa “hòn đảo tự do” bước vào kỉ nguyên mới: độc lập, tự do và từng bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.

Vậy chủ nghĩa xã hội được phát triển và mở rộng như thế nào? Vì sao chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ? Từ năm 1991 đến nay, chủ nghĩa xã hội có những nét chính nào? Công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đạt được những thành tựu chính nào và có ý nghĩa ra sao? chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991

a. Mục tiêu: - Nêu được nét chính của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Dự kiến sản phẩm
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Kể tên một số nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu được thành lập sau chiến tranh thế giới thứ hai? ? Hoàn thành phiếu học tập sau		1. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 a. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu - Quá trình phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 70
Giai đoạn	Nét chính	
Từ năm 1945 đến năm 1945		
Từ năm 1945 đến năm 1949		

<p>Từ năm 1949 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX</p>		<p>của thế kỉ XX trải qua hai giai đoạn chính:</p>
<p>Nhiệm vụ 2: Sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ la-tinh</p>		<p>+ Từ năm 1944 đến năm 1945: Dưới sự giúp đỡ của Hồng quân Liên Xô nhân dân các nước Đông Âu đã thành lập được chính quyền dân chủ nhân dân.</p>
<p>GV chia HS làm 4 nhóm yêu cầu HS thảo luận nhóm</p>		<p>+ Từ năm 1945 đến năm 1949: Các nước Đông Âu hoàn thành việc thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ nhân dân</p>
<p>? Nêu những nét chính về sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á (Trung Quốc, Việt Nam, Lào) và khu vực Mỹ La-tinh (Cu-ba)</p>		<p>+ Từ năm 1949 đến giữa những năm 70: Các nước Đông Âu bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và đạt được nhiều thành tựu.</p>
<p>? Nêu năm giành được độc lập của các quốc gia này?</p>		<p>b. Sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ la-tinh</p>
<p>? Một số nét chính trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội?</p>		<p>- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa</p>
<p>Thảo luận chung</p>		
<p>? Việc Trung Quốc, một đất nước với diện tích rộng và dân số lớn nhất thế giới đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội thể hiện điều gì?</p>		
<p>- Nhóm 1: Mông Cổ</p>		
<p>- Nhóm 2: Triều Tiên</p>		
<p>- Nhóm 3: Trung Quốc</p>		
<p>- Nhóm 4: Việt Nam</p>		
<p>- Nhóm 5: Lào</p>		
<p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p>		
<p>GV hướng dẫn HS trả lời</p>		
<p>HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.</p>		
<p>GV cung cấp hình ảnh tư liệu</p>		
<p>Nhiệm vụ 1</p>		
<p>- GV dẫn dắt: Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ở Đông Âu đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền, thành lập nhà nước dân chủ nhân dân.</p>		

Lược đồ các nước dân chủ nhân dân Đông Âu sau CTTG thứ hai



Các nhiệm vụ thực hiện

- Xây dựng bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân
- Tiến hành cải cách ruộng đất
- Quốc hữu hóa những xí nghiệp lớn của tư bản nước ngoài và trong nước
- Thực hiện các quyền tự do dân chủ

Một số thành tựu của các nước Đông Âu trong những năm 1950 - 1975:

- Nông nghiệp phát triển nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm của nhân dân; công nghiệp trong nước phát triển; điện khí hoá; trình độ khoa học – kĩ thuật được nâng cao; trở thành các quốc gia công – nông nghiệp,...
- Quan hệ hợp tác: Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV) năm 1949, thành lập Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va năm 1955 nhằm tăng cường hợp tác, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, kĩ thuật, quốc phòng,

xã hội từ phạm vi một nước đã trở thành một hệ thống thế giới, trải dài từ châu Âu sang châu Á, lan tới vùng biển Ca-ri-bê thuộc khu vực Mỹ La tinh.

- Hệ thống xã hội chủ nghĩa nói chung và Liên Xô nói riêng còn có ảnh hưởng quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế.

- 8/1/1949: Thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế SEV

+ Mục tiêu: Tăng cường hợp tác kinh tế, KH-KT giữa các nước XHCN

+ Vai trò: Thúc đẩy sự tiến bộ về kinh tế và kĩ thuật, nâng cao đời sống nhân dân

- 14/5/1955: Thành lập tổ chức Hiệp ước Vácava

+ Mục tiêu: Liên minh phòng thủ quân sự, chính trị của các nước XHCN châu Âu

- Vai trò:

+ Giữ gìn hòa bình, an ninh châu Âu và thế giới.

+ Tạo thế cân bằng về quân sự giữa các nước XHCN - TBCN

Nhiệm vụ 2:

Sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á

-Mông Cổ: Năm 1924: Hoàn thành cơ bản CMDTDC. Năm 1940: Định hướng phát triển đất nước theo con đường XHCN.

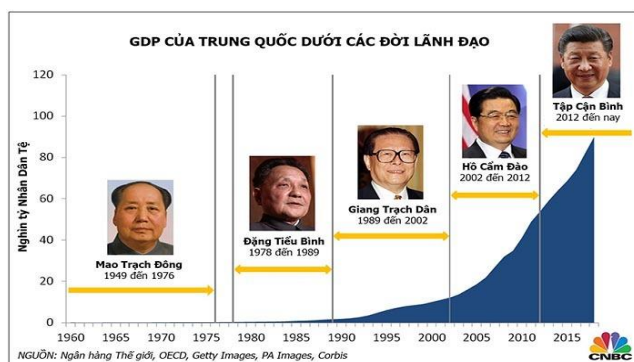
- Triều Tiên: Tháng 9-1948: Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên được thành lập, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

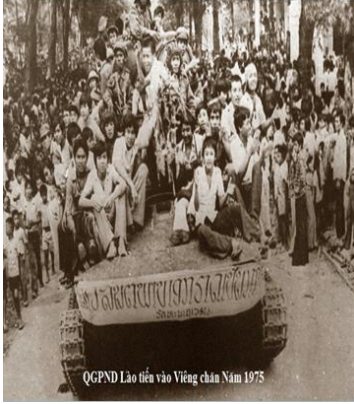
- Trung Quốc: Tháng 10-1949. Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa được thành lập, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Việt Nam: Năm 1954: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. thắng lợi, miền Bắc được giải phóng và bước đầu xây dựng CNXH. Năm 1975: Sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam cả nước đi lên xây dựng CNXH

- Lào: Tháng 12-1975:Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào được thành lập, đi lên xây dựng CNXH

Đầu thập niên 60 của thế kỉ XX, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới bao gồm 14 quốc gia ở châu Âu, châu Á và khu vực Mỹ Latinh, chiếm khoảng 1/4 diện tích của Trái Đất (hơn 35 triệu km), với khoảng 1,2 tỉ dân (chiếm 35 % dân số thế giới). Về kinh tế, hệ thống này chiếm khoảng 30 % giá trị tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới lúc bấy giờ. Hệ thống xã hội chủ nghĩa nói chung và Liên Xô nói riêng còn có ảnh hưởng quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế.





B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu **HS** trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

Sản phẩm dự kiến

Nhiệm vụ 1:

Giai đoạn	Nét chính
Từ năm 1944 đến năm 1945	Trước những thất bại về quân sự của các nước phát xít thuộc phe Trục và được sự giúp đỡ của Hồng quân Liên Xô, nhân dân các nước Đông Âu thành lập chính quyền dân chủ nhân dân.
Từ năm 1945 đến năm 1949	Các nước Đông Âu hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân thông qua nhiều việc làm. Tháng 10-1949, nước Cộng hòa Dân chủ Đức ra đời và sau đó tham gia vào hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
Từ năm 1949 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX	Các nước Đông Âu bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và đạt được nhiều thành tựu.

Nhiệm vụ 2:

- Trung Quốc: Tháng 10-1949: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa được thành lập, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Việt Nam: Năm 1954: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm 1975: Sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam và thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976), cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Lào: Tháng 12-1975: Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân - Lào được thành lập, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Cu –ba: Sau thắng lợi của cách mạng Cu-ba năm 1959, nước Cộng hoà Cu-ba được thành lập. Từ năm 1961, Cu-ba bước vào thời kì xây dựng xã hội chủ nghĩa.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức trò chơi “Đào vàng” Mỗi câu trả lời đúng sẽ được điểm cộng

Câu 1: Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ở châu Âu đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các nước Đông Âu:

A. Nổi dậy giành chính quyền, thành lập nhà nước dân chủ nhân dân.

- B. Tiến lên giai đoạn chủ nghĩa tư bản hiện đại
- C. Thành lập được nhà nước riêng của mình, thoát khỏi tình trạng lệ thuộc cả vào Liên Xô và các nước đế quốc.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 2: Cả nước Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm nào?

- A. Sau khi thắng Pháp năm 1954
- B. Sau khi giải phóng miền Nam năm 1975
- C. Sau Đổi mới năm 1986
- D. Sau khi hoàn thành thống nhất đất nước năm 1976

Câu 3: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã:

- A. Trở thành hệ tư tưởng mà mọi đất nước trên thế giới tuân theo
- B. Trở thành một hệ thống trên thế giới
- C. Bị xoá bỏ hoàn toàn
- D. Cả A và B.

Câu 4: Từ năm 1945 – 1949, sau khi thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, các nước Đông Âu hoàn thành việc thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ nhân dân, đó là:

- A. Tiến hành cải cách ruộng đất
- B. Quốc hữu hoá các nhà máy, xí nghiệp của tư bản
- C. Thực hiện các quyền tự do, dân chủ.
- D. Tất cả các đáp án trên.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
----------------	----------	----------	----------	----------

Đáp án	D	D	D	D
---------------	----------	----------	----------	----------

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Chọn một nước xã hội chủ nghĩa, tìm hiểu thông tin và trình bày về sự phát triển của quốc gia này.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay.

- Nêu được những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.

- Có ý thức trân trọng những thành tựu giá trị của chủ nghĩa xã hội sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

- Góp phần hình thành phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nhận thức được sự mở rộng chủ nghĩa xã hội, giải thích được nguyên nhân sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô, nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay, về thành tựu ý nghĩa của công cuộc mở cửa ở Trung Quốc

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng ý thức trân trọng giá trị ý nghĩa của chủ nghĩa xã hội và những thành quả của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

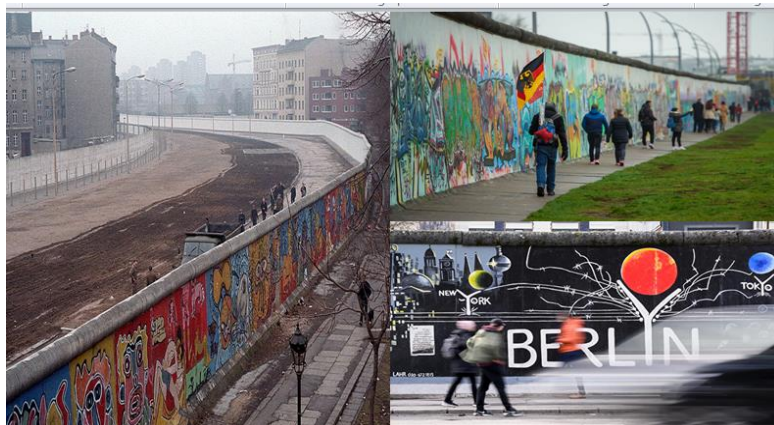
c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra câu hỏi HS suy nghĩ trả lời

? **Hãy cho biết bức tường Berlin xuất hiện từ khi nào?**



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991.

a. Mục tiêu: - Nêu được nguyên nhân khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Khai thác thông tin và giải thích nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp hình ảnh tư liệu Hình ảnh Bức tường Béc-lin bị sụp đổ (11-1989). Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phần phía tây nước Đức do Mỹ, Pháp và Anh kiểm soát, được gọi là Cộng hòa Liên bang Đức (Tây Đức) khu vực do Liên Xô kiểm soát được mới là cộng hòa Dân chủ Đức (Đông Đức) Không chỉ Đông Đức và Tây Đức mà thành phố Béc lin cũng bị chia cắt. Tháng 8 - 1961 quân</p>	<p>1. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991.</p> <p>c. Nguyên nhân sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô</p> <p>- Thứ nhất, do đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô và các nước Đông Âu mang tính chủ quan, duy ý chí.</p> <p>- Thứ hai, những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ</p>

đội Cộng hoà Dân chủ Đức đã đóng cửa biên giới giữa Đông và Tây Béc-lin, bắt đầu xây dựng bức tường ngăn cách.

Từ những năm 80, các nước Đông Âu làm vào thời kì suy thoái, khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Cuối những năm 80, cho độ chủ nghĩa xã hội tan rã ở các nước Đông Âu. Ở Đức, sau khi Bức tường Béc lin biểu tượng của sự chia cắt Đông Đức và Tây Đức sụp đổ (1989), việc thống nhất nước Đức được thực hiện với sự sáp nhập Cộng hòa Dân chủ Đức vào Cộng hoà Liên bang Đức (1990)

Tư liệu được trích trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Văn kiện Đảng Toàn tập, tổng kết lại một số nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô. Đó cũng là những Bài học kinh nghiệm mà Đảng ta rút ra trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.



Khi cuộc khủng hoảng dầu mỏ nổ ra vào năm 1973, chính phủ Hà Lan quyết định ban bố lệnh cấm ô tô lưu thông vào Chủ Nhật hàng tuần (gọi là "Car-free Sunday"). Nhiều người dân Hà Lan đã phải chọn cách đi bộ, đi xe đạp, hoặc cưỡi ngựa.

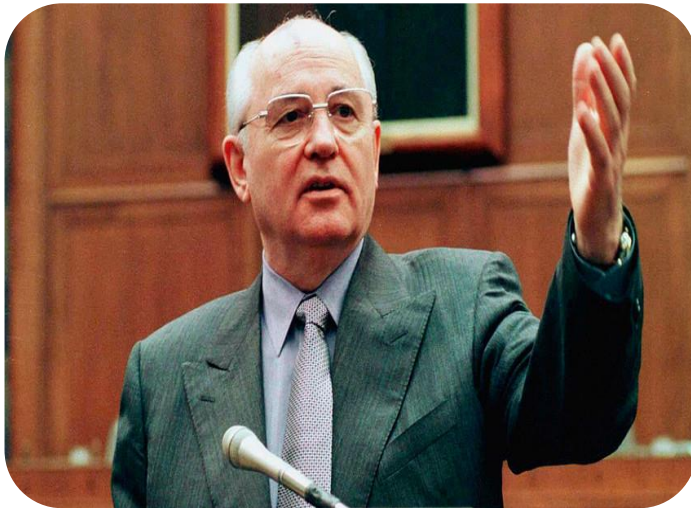
hiện đại không được áp dụng kịp thời vào sản xuất

- Thứ ba, quá trình cải cách, cải tổ phạm sai lầm nghiêm trọng về đường lối, cách thức tiến hành.

- Thứ tư, hoạt động chống phá của các lực lượng thù địch ở trong nước và các thế lực bên ngoài góp phần làm gia tăng tình trạng bất ổn và rối loạn.



Vào ngày 23 tháng 12 năm 1973, ô tô xếp thành hàng dài tại một trạm xăng ở thành phố New York



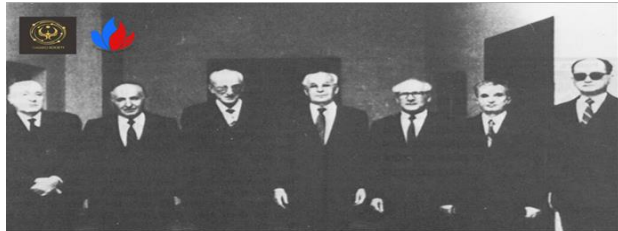
Goóc-ba-chốp (2 tháng 3, 1931)

Từng là lãnh đạo Liên bang Xô viết từ năm 1985 tới 1991 . Những nỗ lực thực hiện cải cách của ông giúp chấm dứt Chiến tranh Lạnh, nhưng cũng góp phần kết thúc quyền uy tối cao của Đảng Cộng sản Liên xô (CPSU) và giải thể Liên bang Xô viết

- 3/1985 Goóc-ba-chốp đề ra đường lối cải tổ nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

+ Kinh tế: Đưa ra nhiều phương án nhưng: Chưa thực hiện được gì, trượt dài trong khủng hoảng.

+ Chính trị: Đẩy mạnh thực hiện: Tổng thống nắm mọi quyền lực, thực hiện đa nguyên về chính trị (đa Đảng), xóa bỏ chế độ một Đảng, dân chủ hóa và công khai mọi mặt.



Ngày 28/6/1991, phiên họp cuối cùng của Hội đồng diễn ra tại Budapest quyết định chấm dứt hoạt động của khối SEV sau hơn 40 năm hoạt động.

HỘI ĐỒNG TƯƠNG TRỢ KINH TẾ (SEV) NGỪNG HOẠT ĐỘNG



Bức tường Berlin sụp đổ

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu **HS** trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

Sản phẩm dự kiến

- Thứ nhất, do đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô và các nước Đông Âu mang tính chủ quan, duy ý chí; áp dụng máy móc mô hình kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp trong nhiều năm; chậm đổi mới cơ chế và hệ thống quản lí kinh tế.

<p>- Thứ hai, những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại không được áp dụng kịp thời vào sản xuất; năng suất lao động xã hội suy giảm dẫn tới tình trạng trì trệ kéo dài về kinh tế; sự sa sút, khủng hoảng lòng tin trong xã hội.</p> <p>- Thứ ba, quá trình cải cách, cải tổ phạm sai lầm nghiêm trọng về đường lối, cách thức tiến hành. Sự xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản khiến cho khủng hoảng ngày càng nghiêm trọng, trực tiếp dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, sự tan rã của Liên Xô.</p> <p>- Thứ tư, hoạt động chống phá của các lực lượng thù địch ở trong nước và các thế lực bên ngoài góp phần làm gia tăng tình trạng bất ổn và rối loạn.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	
---	--

2. Chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay

a. Mục tiêu: - Nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>Nhiệm vụ 1: Khái quát chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay</p> <p>GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập</p>	<p>2. Chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay</p> <p>a. Khái quát chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay</p>

Khu vực	Nội dung
Châu Á	
Châu Mỹ - Latinh	
<p>? Khai thác thông tin và giải thích nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô</p>	
<p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p>	
<p>GV hướng dẫn HS trả lời</p>	
<p>HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS tập trung vào những thông tin về công cuộc đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa châu Á như Trung Quốc, Việt Nam, Lào từng bước tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới, kiên định đi theo con đường xây dựng hội chủ nghĩa với những thành tựu to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội và các lĩnh vực khác.</p>	
<p>- GV lưu ý, đặc điểm của cải cách ở Cu-ba là thực hiện cải cách kinh tế từng bước, có chọn lọc, Cu-ba chủ trương xây dựng nền kinh tế với cơ cấu đa dạng, phát triển theo định hướng thị trường nhưng đảm bảo kế thừa những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội, chú trọng nâng cao đời sống nhân dân. Một số ngành nghề mới xuất hiện, có đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế như công nghiệp du lịch, công nghệ sinh học, khai thác dầu khí. Hệ thống giáo dục, y tế miễn phí luôn là ưu tiên hàng đầu của Chính phủ Cuba, thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.</p>	
<p>- Về phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở khu vực Mỹ La-tinh, GV có thể cung cấp thêm thông tin và nhấn mạnh cho HS. Việc Cu ba kiên trì con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa là một trong những nguồn</p>	

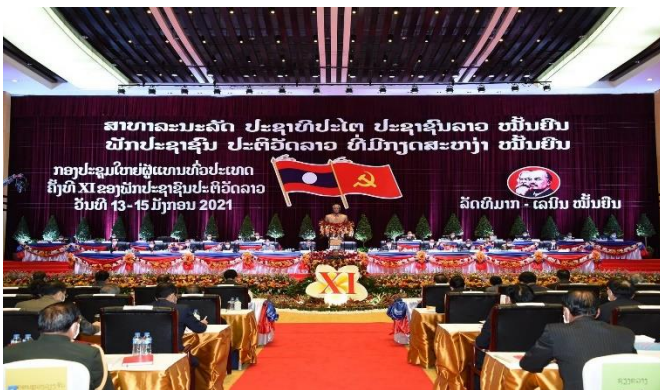
- Những thành tựu của công cuộc đổi mới, cải cách ở các nước châu Á, khu vực Mỹ La-tinh là cơ sở vững chắc để chứng minh chủ nghĩa xã hội có sức sống, có triển vọng thực sự trên thế giới, đồng thời khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại.

động viên, cổ vũ do phong trào đấu tranh của các lực lượng cánh tả (lực lượng cách mạng, chống lại các thế lực tư bản, đế quốc). Phong trào cánh tả có bước phát triển mới ở các nước như Vê-nê-xu-ê-la, Ác-hen-ti-na, Bô –li vi-a..., trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc, quyền phân phối phúc lợi xã hội công bằng cho người dân.

- GV chốt lại

Những thành tựu của công cuộc đổi mới, cải cách ở các nước châu Á, khu vực Mỹ la tinh là cơ sở vững chắc để chứng minh chủ nghĩa xã hội có sức sống, có triển vọng thực sự trên thế giới, đồng thời khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu



Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lần thứ XI (1 – 2021) Là sự kiện chính trị trọng đại của Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của cách mạng Lào. Đường lối nêu trong các Văn kiện Đại hội XI là quá trình bổ sung và hoàn thiện đường lối của các đại hội trước đã đề ra; tiếp tục khẳng định lấy chủ nghĩa Mác-Lê-nin và tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản làm nền tảng tư tưởng lí luận, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa.



La Habana (đôi khi viết là Havana theo tiếng Anh) là thành phố lớn nhất, là thủ đô và là một trong 14 tỉnh của Cuba.

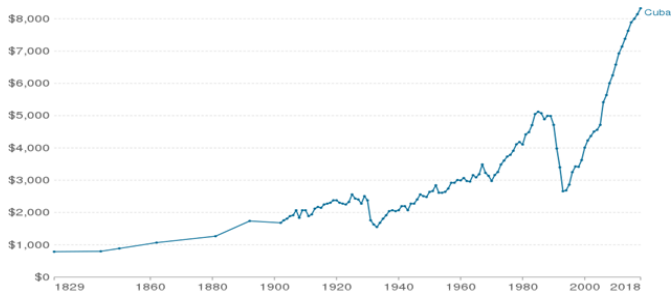


Lãnh tụ cách mạng Cuba: Fidel Castro



GDP per capita, 1829 to 2018

This data is adjusted for differences in the cost of living between countries, and for inflation. It is measured in constant 2011 international-\$.



Source: Maddison Project Database 2020 (Bolt and van Zanden, 2020)

Lịch sử phát triển GDP bình quân đầu người của Cuba

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu **HS** trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

Sản phẩm dự kiến

Nhiệm vụ 1:

Khu vực	Nội dung
Châu Á	Từ năm 1991 đến nay, ở châu Á, các nước Trung Quốc, Việt Nam, Lào,... từng bước tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới, kiên

	định đi lên con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa, đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội và các lĩnh vực khác.	
Châu Mỹ - Latinh	Ở Cu-ba, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tiếp tục được duy trì nhưng không có nhiều thành tựu đột phá, mặc dù đã có những dấu hiệu cải cách nhất định về kinh tế – xã hội. Bên cạnh đó, Cu-ba đang ở trong tình trạng bị cấm vận từ bên ngoài.	
<p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức trò chơi “ Đi tìm Doraemon” Mỗi câu trả lời đúng sẽ được điểm cộng

Câu 1: Nguyên nhân cơ bản nào làm cho chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ?

A. Chậm sửa chữa những sai lầm.

B. Xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội không phù hợp.

Câu 2: Chế độ XHCN ở Liên Xô tồn tại bao nhiêu năm?

A. 74 năm

B. 75 năm

Câu 3: Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV) giải thể vào năm nào?

A. 1991

B. 1992

Câu 4: Công cuộc cải tổ ở Liên Xô năm 1985 do ai khởi xướng?

A. Putin

B. Góóc-ba-chốp

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	a	a	a	b

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô đã để lại những bài học gì đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY (TIẾT 3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay.
- Nêu được những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.
- Có ý thức trân trọng những thành tựu giá trị của chủ nghĩa xã hội sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- Góp phần hình thành phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nhận thức được sự mở rộng chủ nghĩa xã hội, giải thích được nguyên nhân sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô, nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay, về thành tựu ý nghĩa của công cuộc mở cửa ở Trung Quốc

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng ý thức trân trọng giá trị ý nghĩa của chủ nghĩa xã hội và những thành quả của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra các hình ảnh, HS sẽ suy nghĩ trả lời

? Một trong những món ăn rất nổi tiếng ở đất nước này.

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: thảo luận cặp đôi

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Ai là người đề ra đường lối cải cách mở cửa ở Trung Quốc?

? Công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc được thực hiện khi nào?

? Nội dung đường lối của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc là gì?

Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm

GV chia HS làm 4 nhóm

+ Nhóm 1: Về chính trị

+ Nhóm 2: Về kinh tế

+ Nhóm 3: Khoa học công nghệ

+ Nhóm 4: Về đối ngoại

Nội dung	Thành tựu
Về chính trị	
Về kinh tế	
Khoa học công nghệ	
Về đối ngoại	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu

Nhiệm vụ 1

2. Khái quát chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay

b. Thành tựu chính của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc

- Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa đã khẳng định đường lối cải cách, mở cửa của Đảng Cộng sản Trung Quốc là đúng đắn.

- Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cũng để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa khác, trong đó có Việt Nam.



Hội nghị Trung ương 3 (khoá XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12-1978) đã quyết định thực hiện cải cách, mở cửa, xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa.

- Đường lối

Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách, mở cửa, chuyển nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa linh hoạt hơn nhằm hiện đại hoá và xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Đường lối này được nâng lên thành đường lối chung tại Đại hội XII (1982) và Đại hội XIII (1987)

- Mục tiêu: Biến Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

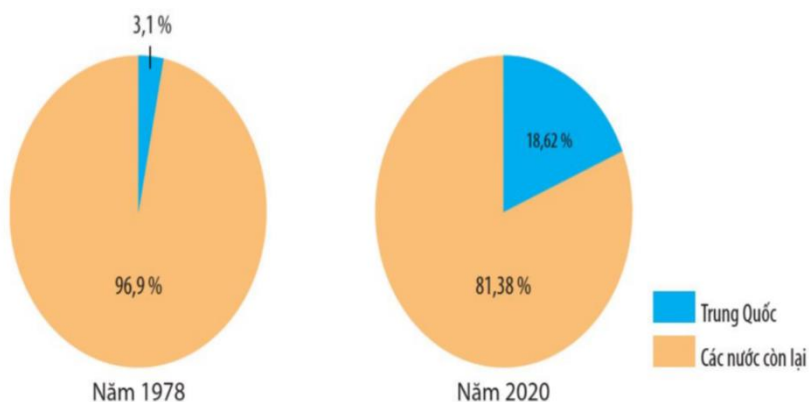
Nhiệm vụ 2

GV hướng dẫn HS khia thác bằng 1 số câu hỏi gợi mở

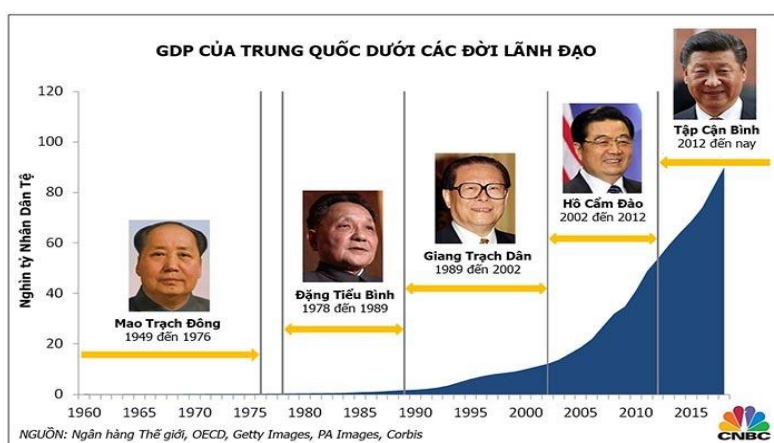
? Dựa vào thông tin sau, em hãy cho biết trọng tâm của công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc là gì?

“Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc hướng đến mục tiêu xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, văn minh, hài hoà, tươi đẹp vào giữa thế kỉ này. Một trong những trụ cột để thực hiện mục tiêu trên là xây dựng hệ thống kinh tế hiện đại hoá.

(Đảng Cộng sản Trung Quốc, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIX)



Hình 3. Tỷ lệ GDP của Trung Quốc trong nền kinh tế thế giới năm 1978 và năm 2020



? Em hãy nêu ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc?

- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin chính về thành tựu khoa học - công nghệ trong lĩnh vực hàng không vũ trụ hệ thống đường sắt cao tốc, hạ tầng kỹ thuật số, các ngành công nghệ mới..., về văn hoá giáo dục (cải cách giáo dục toàn diện, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đối mọi sáng tạo ... Khuyến khích HS và dụng internet, cập nhật các thành tựu mới.

- Về xã hội, GV hướng dẫn HS nhận thức rõ, cùng với sự phát triển kinh tế, Trung Quốc đạt được những bước tiến quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề xã hội như xóa đói, giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, và phát triển

kinh tế vừa chú trọng đến công bằng xã hội để người dân được hưởng những thành quả của cải cách mở cửa.

HS thảo luận theo nhóm, sau đó đại diện các nhóm trình bày trước lớp, GV chốt lại Những thành tựu của công cuộc cải cách mà ở Trung Quốc là cơ sở vững chắc để chứng minh sự đúng đắn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc. Cần lưu ý, thực tiễn lịch sử cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một xã hội mới về chất, một sự nghiệp sáng tạo đầy thử thách, lâu dài, không thể nóng vội. Sự phát triển của Trung Quốc, Việt Nam đã và đang chứng minh chủ nghĩa xã hội không sụp đổ mà đang có những triển vọng thực sự. Dù phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, nhưng chủ nghĩa xã hội tiếp tục phát triển trong hiện tại và là triển vọng trong tương lai của nhân loại.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu



Hệ thống giao thông ở Trung Quốc rất phát triển



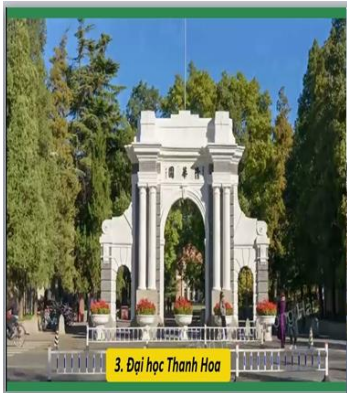
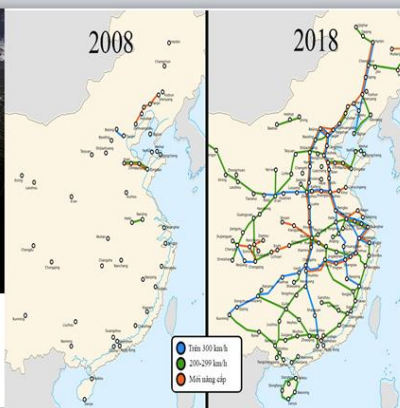
Tàu Thần Châu 11 rời bệ phóng



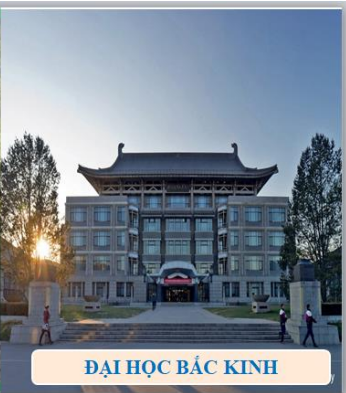
Tàu Thần Châu-15 được phóng bằng tên lửa đẩy Trường Chinh-2F



Tập đoàn Đường sắt Trung Quốc hoàn thành thử nghiệm tàu cao tốc có vận tốc tới 453 km/h, được cho là nhanh nhất thế giới.



3. Đại học Thanh Hoa



ĐẠI HỌC BẮC KINH

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu **HS** trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

Sản phẩm dự kiến

Nội dung	Thành tựu
Về chính trị	Thành tựu lớn nhất là Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra và xây dựng được hệ

	thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.	
Về kinh tế	Trung Quốc đã duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong nhiều năm.	
Khoa học công nghệ	Trung Quốc đạt được những thành tựu nổi bật như: phát triển ngành hàng không vũ trụ, hệ thống đường cao tốc, công nghệ AI, sinh học...	
Về đối ngoại	Chính sách đối ngoại của Trung Quốc có nhiều thay đổi theo xu thế đa dạng hoá, đa phương hoá trong các mối quan hệ song phương và đa phương.	
<p>B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức trò chơi “Tà du kí”

Trong khu rừng có rất nhiều yêu quái xuất hiện để cản đường thầy trò đường tăng đi lấy kinh. em hãy giúp thầy trò đường tăng bằng cách vượt qua các câu hỏi của yêu quái.

Câu 1: Ai là người đã khởi xướng đường lối cải cách mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978?

- A. Đặng Tiểu Bình
- B. Lưu Thiệu Kỳ
- C. Chu Ân Lai
- D. Giang Trạch Dân

Câu 2. Mục tiêu lớn nhất của công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc là?

- A. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường
- B. Hiện đại hóa đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc.
- C. Biến Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.
- D. Làm cho nền kinh tế tiến bộ nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao

Câu 3. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời trong thời gian nào?

- A. Ngày 30 – 9 – 1949.
- B. Ngày 1 – 10 – 1949.
- C. Ngày 2 – 10 – 1949.
- D. Ngày 3 – 10 – 1949.

Câu 4. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối cải cách – mở cửa khi nào?

- A. Năm 1975.
- B. Năm 1976.
- C. Năm 1977.
- D. Năm 1978.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	C	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Thành tựu trong công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay đã để lại những bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHỦ ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA CÁC QUỐC GIA Ở ĐÔNG NAM Á

BÀI 5: QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CAI TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa).
- Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm.
- Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.
- Góp phần hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: hiểu rõ về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích một số vấn đề về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng các phẩm chất khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.
- Cảm thông với nhân dân các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân đô hộ
- Có thái độ phê phán, lên án chủ nghĩa thực dân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời

? Nhìn vào hình lá cờ, trang phục, truyền thống đoán tên quốc gia



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hình bên là ảnh chụp vua Ra-ma V của Vương quốc Xiêm cùng một số hoàng tử đang du học tại Anh năm 1907 với tư cách là công dân của một quốc gia độc lập. Hoạt động du học của họ là một phần trong những chính sách cải cách của chính quyền Xiêm. Trong khi cùng thời điểm đó, các nước Đông Nam Á đã trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.



Hình 1. Vua Ra-ma V (hàng một, thứ hai từ trái qua) cùng một số hoàng tử đang du học tại Anh (1907)

Vậy quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á diễn ra như thế nào? Công cuộc cải cách ở Xiêm được tiến hành ra sao và vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ về nội dung trên.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á

- a. **Mục tiêu:** - Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa).
- b. **Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
----------------------------	-------------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**Nhiệm vụ 1: Đông Nam Á hải đảo**

? Liệt kê các lý do dẫn đến quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á

? Sự kiện nào mở đầu quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á?

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành bảng sau

Quốc gia	Quá trình xâm lược
Phi-lip-pin	
In-nô-nê-xi-a	
Ma-lai-xi-a	
Xin-ga-po	

Nhiệm vụ 2: Đông Nam Á lục địa

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập sau

Quốc gia	Quá trình xâm lược
Mi-an-ma	
Việt Nam	
Cam-pu-chia	
Lào	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1: Đông Nam Á hải đảo

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

1. Quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á
a. Đông Nam Á hải đảo

Quốc gia	Quá trình xâm lược
Phi-lip-pin	Từ thế kỉ XVI, Tây Ban Nha bắt đầu quá trình xâm lược và tổ chức bộ máy cai trị. Năm 1898, Mỹ thay thế Tây Ban Nha cai trị Phi-lip-pin.
In-nô-nê-xi-a	Từ thế kỉ XVII, Hà Lan bắt đầu xâm lược các tiểu quốc Hồi giáo. Đến đầu thế kỉ XIX, phần lớn quần đảo In-đô-nê-xi-a nằm dưới ách đô hộ của thực dân Hà Lan.
Ma-lai-xi-a	Quá trình thực dân Anh xâm lược các tiểu quốc Hồi giáo như Pê-rắc, Kê-đa, Kê-lan-tan, Pê-nang,



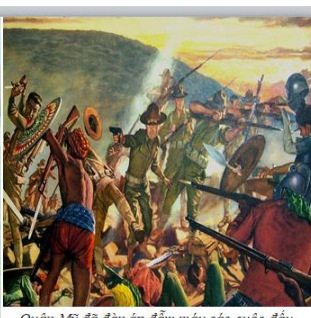
Thực dân Tây Ban Nha áp đặt hệ thống hành chính mới với trung tâm là Ma-ni-la, cùng với đó là sự mở rộng của Thiên Chúa giáo và nền văn hoá, giáo dục chịu ảnh hưởng của Tây Ban Nha.



Magellan là người châu Âu đặt chân lên Philippin và đã chết trong Trận chiến Mactan.



Trận chiến vịnh Manila. Năm 1898, Mỹ thay thế Tây Ban Nha cai trị Phi-lip-pin.



Quân Mỹ đã đàn áp đẫm máu các cuộc đấu tranh vì độc lập của người dân Phi-lip-pin, khiến hàng trăm nghìn người thiệt mạng.



Từ thế kỉ XVII, Hà Lan bắt đầu xâm lược các tiểu quốc Hồi giáo. Đến đầu thế kỉ XIX, phân lớn quần đảo In-đô-nê-xi-a nằm dưới ách đô hộ của thực dân Hà Lan.



Chính phủ Hà Lan trực tiếp cai trị In-đô-nê-xi-a và tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa quy mô lớn với trung tâm chính trị đặt tại Ba-ta-vi-a (nay là Gia-các-ta). Chính quyền thực dân đã thi hành chế độ thuế khoá và áp bức nặng nề đối với người dân thuộc địa.



Từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX, đưa tới sự thành lập Mã Lai thuộc Anh.



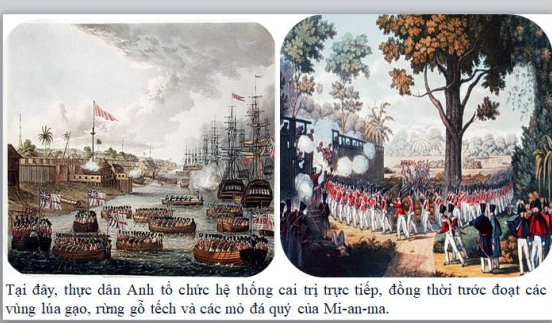
Hoạt động khai thác kinh tế thuộc địa được đẩy mạnh, đặc biệt là khai thác thiếc và đồn điền cao su. Để phục vụ cho quá trình khai thác thuộc địa, thực dân Anh đã đưa nhiều lao động từ Trung Quốc và Ấn Độ đến làm việc tại đây.

Nhiệm vụ 2: Đông Nam Á lục địa

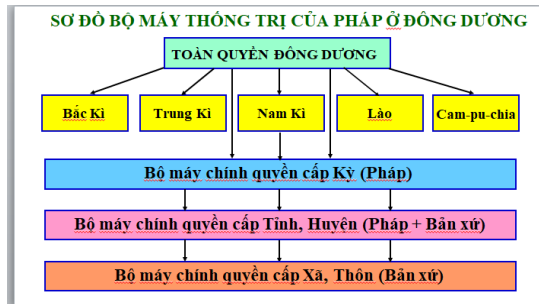
	đã diễn ra trong giai đoạn từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX, đưa tới sự thành lập Mã Lai thuộc Anh.
Xin-ga-po	Năm 1819, thực dân Anh kí hiệp ước với các thủ lĩnh Hồi giáo địa phương để thiết lập cảng Xin-ga-po. Đến năm 1824, toàn bộ Xin-ga-po trở thành thuộc địa của Anh.

b. Đông Nam Á lục địa

Quốc gia	Quá trình xâm lược
Mi-an-ma	Thực dân Anh tiến hành ba cuộc xâm lược vào các năm 1824 – 1826, 1852, 1885 và biến Mi-an-ma thành thuộc địa.
Việt Nam	Lấy cớ bảo vệ giáo sĩ và giáo dân Công giáo, ngày 1-9-1858, liên quân Pháp –



Tại đây, thực dân Anh tổ chức hệ thống cai trị trực tiếp, đồng thời tước đoạt các vùng lúa gạo, rừng gỗ tẻch và các mỏ đá quý của Mi-an-ma.



Nông dân Việt Nam trong thời kì Pháp thuộc



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Tây Ban Nha nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam.

Cam-pu-chia Nhân tình hình chính trị trong triều đình Phnôm Pênh rối ren, năm 1863, thực dân Pháp ép chính quyền Cam-pu-chia kí hiệp ước công nhận sự bảo hộ của Pháp đối với Cam-pu-chia.

Lào Năm 1893, Xiêm buộc phải kí hiệp ước thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Lào, biến vương quốc này thành xứ bảo hộ của Pháp nằm trong Liên bang Đông Dương.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Bài tập 1: Nói cột

1. Hà Lan	a. Miến Điện, Mã Lai
2. Pháp	b. Đông-ti-mo
3. Anh	c. In-nô-nê-xi-a
4. Tây Ban Nha	d. Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia
5. Bồ Đào Nha	e. Phi-lip-pin

Bài tập 2: Trò chơi ô chữ

? Đất nước được gọi với các tên “Quốc gia nghìn đảo”

? Đông Ti-mo là thuộc địa của nước nào?

? Nước có nhiều thuộc địa nhất ở Đông Nam Á

? Tên phong trào chống pháp tiêu biểu ở Việt nam cuối thế kỉ XX

? Indônêxia là thuộc địa của nước này

? Đây là nước lớn nhất ở Đông Dương.

? Đây là nước ra đời muộn nhất ở Đông Nam Á

? Học thuyết của ông bắt đầu được truyền bá ở Indônêxia từ 1905.

? Khu vực em vừa học trong bài

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

1. Indonexia
2. Bồ Đào nha
3. Anh
4. Cần Vương
5. Tây Ban Nha
6. Việt Nam
7. Đông ti mo
8. Mác

Đông Nam Á

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Đặt trong bối cảnh khu vực Đông Nam Á ở thế kỉ XIX, em sẽ có những đề xuất gì để đưa Việt Nam thoát khỏi nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 5: QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CẢI TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa).
- Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm.
- Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.
- Góp phần hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: hiểu rõ về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích một số vấn đề về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng các phẩm chất khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.
- Cảm thông với nhân dân các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân đô hộ
- Có thái độ phê phán, lên án chủ nghĩa thực dân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời

? Em hãy kể tên 5 món ăn có nguồn gốc từ Thái Lan mà em biết hoặc từng thưởng thức

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Công cuộc cải cách ở Xiêm

a. Mục tiêu: - Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm												
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>Nhiệm vụ 1: Bối cảnh, nội dung của cuộc cải cách ở Xiêm</p> <p>GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi</p> <p>? Trình bày bối cảnh diễn ra cuộc cải cách ở Xiêm?</p> <p>? Hoàn thành bảng sau về nội dung của cuộc cải cách ở Xiêm?</p> <table border="1"><thead><tr><th></th><th>Nội dung</th></tr></thead><tbody><tr><td>Chính trị - quân sự</td><td></td></tr><tr><td>Kinh tế</td><td></td></tr><tr><td>Xã hội</td><td></td></tr><tr><td>Văn hóa</td><td></td></tr><tr><td>Ngoại giao</td><td></td></tr></tbody></table> <p>? Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây</p>		Nội dung	Chính trị - quân sự		Kinh tế		Xã hội		Văn hóa		Ngoại giao		<p>2. Công cuộc cải cách ở Xiêm</p> <p>a. Bối cảnh, nội dung của cuộc cải cách ở Xiêm</p> <p>- Từ giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh và Pháp mở rộng xâm lược ở Đông Nam Á lục địa, Xiêm trở thành đối tượng bị nhòm ngó. Xiêm trở thành vùng đệm giữa hai thế lực thực dân.</p> <p>- Trước mối đe dọa của chủ nghĩa thực dân và nhu cầu phát triển đất</p>
	Nội dung												
Chính trị - quân sự													
Kinh tế													
Xã hội													
Văn hóa													
Ngoại giao													

Nhiệm vụ 2: Cá nhân

? Tìm ra điểm giống nhau giữa cải cách Minh Trị ở Nhật Bản và Xiêm?

? Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây

? Nêu ý nghĩa của cuộc cải cách ở Xiêm

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin về bối cảnh diễn ra công cuộc cải cách ở Xiêm: Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm nhập của thực dân phương Tây. Khác với các nước Đông Nam Á khác, từ năm 1851, vua Mong-kut (Ra-ma IV) đã tiến hành cải cách, chủ trương mở cửa buôn bán với nước ngoài. Đặc biệt, từ năm 1859, dưới thời vua Chu-la-long-kon (Ra ma V trị vì từ năm 1868 đến 1910), Xiêm tiến hành hàng loạt cải cách quan trọng về kinh tế, xã hội hành chính giáo dục, ngoại giao....

GV cung cấp thông tin

Ra-ma V

Chu-la-long-con (1853-1970) là con trai đường của vua không kết Ông có học vấn uyên bác. Ngày 1 – 50 – 1868, ông lên nối ngôi cha. Trong thời gian 4 năm đầu, ông đi qua các thuộc địa phương Tây như Xin-ga-po, Ấn Độ, Gia-va để tìm hiểu về chính trị, hành chính, lối sống và chính sách thực dân phương Tây. Ông là vua Xiêm đầu tiên viếng thăm châu Âu. Trong thời gian đi thăm các nước, ông đã học được nhiều chính sách cải cách để hiện đại hóa đất nước. Từ đó, ông đã

nước, vua Ra-ma IV và Ra-ma V đã tiến hành công cuộc cải cách theo hướng hiện đại hoá nhằm bảo vệ nền độc lập.

b. Ý nghĩa

- Công cuộc cải cách đưa nền kinh tế Xiêm phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa với nhiều thành tựu quan trọng về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại.

- Phản ánh tinh thần độc lập, tự chủ của người Thái, khả năng ngoại giao khéo léo, sự linh hoạt trong nhận thức và vận dụng các yếu tố thời đại phục vụ cho lợi ích quốc gia.

- Cuộc cải cách giúp Xiêm thoát khỏi nguy cơ trở thành một nước thuộc địa, giữ vững chủ quyền đất nước.

giữ được độc lập cho đất nước trong khi phần lớn các nước Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, khai thác nội dung sơ đồ về một số biện pháp chính trong công cuộc cải cách ở Xiêm: về kinh tế (phát triển sản xuất trong nông nghiệp công nghiệp...); về hành chính (cải cách hành chính theo mô hình phương Tây); về giáo dục (khảo sát nền giáo dục châu Âu, công bố Chương trình giáo dục theo hướng phương Tây....); về ngoại giao (công du châu Âu nhằm xoá bỏ các hiệp ước bất bình đẳng; kí kết các hiệp ước để bảo vệ nền độc lập...)

- GV có thể tham khảo thêm đoạn trích tư liệu sau đây: "Với việc mở cửa nền kinh tế từ nửa sau thế kỉ XIX, Băng Cốc đã trở thành trung tâm buôn bán của khu vực. Về nông nghiệp năm 1871, khi bắt đầu xoá bỏ chế độ nô lệ, Chính phủ Xiêm đã áp dụng biện pháp miễn trừ thuế nông nghiệp và giảm tỉ lệ thuế nông nghiệp, tạo điều kiện cho việc khai khẩn đất mới và ban hành những quy định quản lí ruộng đất hiện đại vào đầu thế kỉ XX. Về công nghiệp Chính phủ thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp, đường sắt,... "Từ năm 1892, vua Ra-ma V tiến hành cải cách hành chính theo mô hình phương Tây, công tác giáo dục được nhà vua đặc biệt chú trọng. Năm 1898, nhà vua cho công bố Chương trình giáo dục đầu tiên ở Xiêm sau khi đi khảo sát nền giáo dục ở châu Âu.

GV cung cấp thông tin

Về cải cách hành chính, Nhà vua đã từng bước hoàn thiện bộ máy chính quyền cũ của đất nước, lúc đầu thiết lập tổ chức

chính quyền ở cấp Sở, sau nâng lên cấp Bộ và quan đứng đầu mỗi Bộ là được gọi là "Senabordi" hoặc Bộ trưởng. Lúc bấy giờ có mười Bộ:

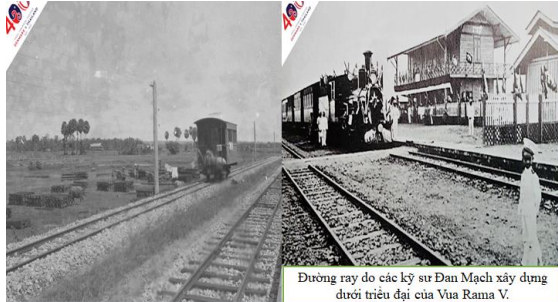
1. Bộ Nội vụ.
2. Bộ trưởng Quốc phòng.
3. Bộ Thủ đô Bangkok.
4. Bộ ngoại giao.
5. Bộ Tài chính.
6. Bộ Hoàng Gia Giữ.
7. Bộ Nông nghiệp.
8. Bộ Tư pháp.
9. Bộ Công chính.
10. Bộ Giáo dục.

- Về ý nghĩa công cuộc cải cách ở Xiêm GV hướng dẫn HS nhận thức được một số điều như: cải cách ở Xiêm đặc biệt dưới thời vua Chu – la-long-kon với những chính sách quan trọng về kinh tế đã góp phần giải phóng lao động thúc đẩy sản xuất phát triển, mở cửa cho hàng hóa xuất khẩu. Việc thi hành hàng loạt các biện pháp cải cách hành chính luật pháp, quân đội giáo dục theo kiểu phương Tây đã của đất nước phát triển nhanh chóng theo hướng tư bản chủ nghĩa. Từ những thành tựu của công cuộc cải cách, chính phủ Xiêm thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo nhằm giữ vững nền độc lập và chủ quyền đất nước, ứng phó hiệu quả trước làn sóng xâm lược của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

Sau cải cách của vua Rama V, Xiêm từ một nước quân chủ chuyên chế trở thành một nước quân chủ lập hiến. Đứng đầu

nhà nước vẫn là vua, giúp việc có hội đồng nhà nước (ngị viện). Bộ máy hành pháp của triều đình được thay bằng Hội đồng chính phủ gồm 12 bộ trưởng.



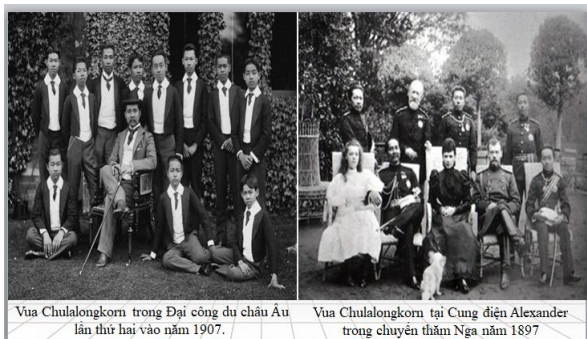
Đường ray do các kỹ sư Đan Mạch xây dựng dưới triều đại của Vua Rama V.



Nông dân Thái Lan



Đại học Chulalongkorn



Vua Chulalongkorn trong Đại công du châu Âu lần thứ hai vào năm 1907.

Vua Chulalongkorn tại Cung điện Alexander trong chuyến thăm Nga năm 1897

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

	Nội dung
Chính trị - quân sự	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng mô hình nhà nước thống nhất và tập trung theo hướng hiện đại. Chính phủ được tổ chức thành các bộ có quyền lực ngang nhau- Tổ chức lại hệ thống chính quyền từ trung ương đến địa phương, quyền lực của giới quý tộc địa phương từng bước bị xoá bỏ.- Giải tán hội đồng quý tộc, xây dựng hệ thống luật pháp hiện đại với sự cố vấn của các quan chức phương Tây.
Kinh tế	Sử dụng các cố vấn người nước ngoài nhằm phát triển công nghiệp, giao thông vận tải, thương mại,...
Xã hội	Xoá bỏ chế độ lao dịch và quan hệ nô lệ, ban hành Luật việc làm quy định tất cả người lao động phải được trả lương.
Văn hóa	Thành lập các trường đại học theo mô hình phương Tây, cải cách giáo dục, cử sinh viên sang các nước Âu – Mỹ du học.
Ngoại giao	Từng bước xoá bỏ các hiệp ước bất bình đẳng đã kí với các cường quốc phương Tây, xây dựng quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia trên thế giới.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Sau cải cách của vua Rama V, thể chế chính trị ở Xiêm đã có sự biến đổi như thế nào?

- A. Quân chủ lập hiến
- B. Quân chủ chuyên chế
- C. Cộng hòa đại nghị
- D. Cộng hòa tổng thống

Câu 2: Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không bị các nước đế quốc biến thành thuộc địa vì

- A. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo
- B. Thực hiện chính sách dựa vào các nước lớn
- C. Tiến hành cải cách để phát triển nguồn lực đất nước, thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo
- D. Chấp nhận kí kết các hiệp ước bất bình đẳng với các đế quốc Anh, Pháp

Câu 3: Ý nghĩa quan trọng từ những cải cách của vua Rama V đối với lịch sử Xiêm là

- A. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Xiêm
- B. Đưa Xiêm thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng
- C. Cho thấy sự đúng đắn của con đường cải cách đối với các nước châu
- D. Xiêm vẫn giữ được nền độc lập tương đối về chính trị

Câu 4: Triều đại tạo nên bộ mặt mới, phát triển nước Xiêm theo hướng tư bản chủ nghĩa là

- A. Rama IV
- B. Rama V
- C. Rama VI
- D. Rama VII

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	C	D	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Hãy lí giải vì sao trong cùng bối cảnh. Vương quốc Xiêm đã thực hiện thành công cải cách, trong khi cải cách ở Việt Nam lại không thành công.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Tóm tắt được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á hải đảo (In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin) và Đông Nam Á lục địa (Mi-an-ma, ba nước Đông Dương).

- Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.

- Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa. Liên hệ với thực tế ở Việt Nam.

- Tóm tắt được nét chính về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.

- Có ý thức trân trọng những thành quả đấu tranh giành độc lập và phát triển của các dân tộc ở Đông Nam Á hiện nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử hiểu rõ những nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh chống xâm lược và giành độc lập dân tộc, quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích được một số vấn đề về cuộc đấu tranh chống xâm lược, giành độc lập dân tộc và phát triển ở Đông Nam Á, kết nối với thực tiễn hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Có ý thức trên trong thành quả đấu tranh giành độc lập dân tộc và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á.
- Bồi dưỡng các phẩm chất: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV tổ chức trò chơi “ Hộp quà bí ẩn” HS sẽ trả lời các câu hỏi tương ứng với 1 phần quà nhỏ nếu trả lời đúng

1. Phi-líp-pin trở thành thuộc địa của nước nào? (1 điểm cộng)
2. Cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược các nước nào ở Đông Nam Á? (1 cây viết)

3. Nguyên nhân đế quốc phương Tây xâm lược Đông Nam Á? (1 tràng vỗ tay)
4. In-đô-nê-xi-a trở thành thuộc địa của nước nào? (1 điểm cộng)
5. Mã Lai, Miến Điện trở thành thuộc địa của nước nào? (thêm lượt)
6. Vì sao Thái Lan còn giữ được hình thức độc lập? (2 điểm cộng)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

10 giờ sáng ngày 17-8-1945, lãnh tụ Đảng Dân tộc In-đô-nê-xi-a là Xu-các-nô bước ra bên ngoài ngôi nhà riêng ở số 56 Pe-gang san Ti-mu (Gia-các-tal và đọc lời tuyên bố: "Chúng tôi, nhân dân In-đô-nê-xi-a, trịnh trọng tuyên bố nền độc lập của In-đô-nê-xi-a. Các vấn đề liên quan tới chuyển giao chính quyền và các vấn đề khác sẽ được quyết định một cách thận trọng trong thời gian ngắn nhất". Bức thông điệp ngắn gọn này là bản Tuyên ngôn Độc lập của In-đô-nê-xi-a quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Vậy cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở các nước Đông Nam Á đã diễn ra như thế nào? Chế độ thực dân có ảnh hưởng gì đối với các nước thuộc địa ở Đông Nam Á? Quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay diễn ra như thế nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược ở Đông Nam Á

a. Mục tiêu: - Tóm tắt được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á hải đảo (In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin) và Đông Nam Á lục địa (Mi-an-ma, ba nước Đông Dương).

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Dự kiến sản phẩm																		
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành bảng sau ? Lập bảng sau cuộc đấu tranh của nhân dân các nước Đông Nam Á chống thực dân phương Tây từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Nước</th> <th>Các cuộc đấu tranh tiêu biểu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="2">ĐNA hải đảo</td> <td>In-nô-nê-xi-a</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Phi-lip-pin</td> <td></td> </tr> <tr> <td rowspan="3">ĐNA lục địa</td> <td>Mi-an-ma</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Việt Nam</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cam-pu-chia</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>Lào</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>			Nước	Các cuộc đấu tranh tiêu biểu	ĐNA hải đảo	In-nô-nê-xi-a		Phi-lip-pin		ĐNA lục địa	Mi-an-ma		Việt Nam		Cam-pu-chia			Lào		<p>1. Phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược ở Đông Nam Á</p> <p>- Phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược ở Đông Nam Á diễn ra sôi nổi, liên tục. Gây nhiều khó khăn, tuy nhiên hầu hết các cuộc đấu tranh đều thất bại.</p>
	Nước	Các cuộc đấu tranh tiêu biểu																		
ĐNA hải đảo	In-nô-nê-xi-a																			
	Phi-lip-pin																			
ĐNA lục địa	Mi-an-ma																			
	Việt Nam																			
	Cam-pu-chia																			
	Lào																			
<p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS khai thác thông tin trong SGK, nắm được nét chung về quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược Đông Nam Á : Từ thế kỉ XVI, các nước phương Tây bắt đầu mở rộng quá trình xâm nhập vào Đông Nam Á. Trong thời gian đầu các nước châu Âu xâm nhập vào Đông Nam Á thông</p>																				

qua các hoạt động giao thương của thương nhân, hoạt động truyền giáo của giáo sĩ. Thông qua các thương điểm, các nước châu Âu mở rộng hoạt động giao thương và từng bước chuẩn bị cho quá trình xâm lược các nước trong khu vực. Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây chiến ra trong bối cảnh phần lớn các nước Đông Nam Á bước vào thời đại suy thoái của chế độ phong kiến với các cuộc khủng hoảng chính trị, kinh – xã hội và những cuộc khởi nghĩa của nông dân.

- GV hướng dẫn HS sử dụng lược đồ Đông Nam Á, nêu rõ vị trí địa lí của hai khu vực Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa. Quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở hai khu vực này có những điểm khác nhau.

- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh và khai thác nội dung ở mục Em có biết để tìm hiểu về một trong những nhân vật lịch sử tiêu biểu của phong trào đấu tranh chống xâm lược ở các nước Đông Nam Á hải đảo La pu-la pu người anh hùng đầu tiên của Phi- líp-pin, thủ lĩnh của người thổ dân ở đảo Mác tan đã chiến đấu và chiến thắng thực dân Tây Ban Nha trong trận đánh năm 1521, Để kết nối Lịch sử với hiện tại. GV nhấn mạnh Tình hình của La- pu-la-pa được chọn làm biểu tượng cho ý chí chiến đấu, sự dũng cảm của lực lượng Cảnh sát quốc gia và Cục Phòng cháy chữa cháy phi-líp-pin ngày nay.

- GV lưu ý HS, mặc dù đến muộn hơn nhưng người Anh bằng những thủ đoạn khác nhau: đã mở rộng ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á. Đầu thế kỉ XX, toàn bộ vùng lãnh thổ ngày nay của Ma lai xi a. Xin -ga-po. Bru- này rơi vào tay người Anh dưới những hình thức khác nhau.

- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin để nắm được những nét chính và quá trình xâm lược của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á lục địa: bắt đầu từ thế kỉ XIX, muộn hơn so với các nước Đông Nam Á hải đảo. Kết hợp với quan sát Hình 4, HS nắm được quá trình thực dân Anh sau 3 lần tiến hành chiến tranh xâm lược kéo dài hơn 6 năm (1824-1885) mới chiếm được Miến Điện (nay là Mi-an-ma).

– Về quá trình xâm lược của thực dân Pháp, GV hướng dẫn HS khai thác thông tin để nắm được những nét khái quát: Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam năm 1858, sau đó mở rộng sang Cam-pu-chia và Lào. Trải qua cuộc chiến tranh xâm lược kéo dài gần nửa thế kỉ (1858 – 1893), thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược ba nước Đông Dương.

GV chốt lại những điểm chính: công cuộc xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây diễn ra trong khoảng gần bốn thế kỉ. Từ thế kỉ XVI, bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, từ xâm nhập thị trường đến các cuộc chiến tranh xâm lược và cạnh tranh quyết liệt với nhau, đến đầu thế kỉ XX, các nước thực dân phương Tây đã hoàn thành quá trình thôn tính Đông Nam Á. Đến đầu thế kỉ XX, các nước trong khu vực đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, trừ Vương quốc Xiêm (từ năm 1939 đổi tên là Thái Lan) giữ được nền độc lập nhưng bị lệ thuộc nước ngoài.

- GV hướng dẫn HS khai thác những thông tin chính về phong trào kháng chiến chống thực dân Anh và Pháp ở khu vực Đông Nam Á lục địa: phong trào bùng nổ mạnh mẽ ngay từ những cuộc chiến tranh xâm lược đầu tiên và kéo dài trong nhiều năm.



GV cung cấp tư liệu

- Năm 1596 người Hà Lan bắt đầu buôn bán gia vị. Họ thành lập nhà nước thuộc địa với các công ty Đông Ấn Hà Lan vào năm 1816. Java trở thành trung tâm của các cuộc khởi nghĩa giành độc lập, trong đó có cuộc khởi nghĩa của hoàng tử Diponegoro.

- Tướng Maha Bandula là tổng tư lệnh của Lực lượng Vũ trang Hoàng gia Miến Điện từ năm 1821 cho đến khi ông qua đời vào năm 1825 trong Chiến tranh Anh-Miến Điện lần thứ nhất. Bandula là một nhân vật chủ chốt trong chính sách bành trướng của triều đại Konbaung ở Manipur và Assam mà cuối cùng dẫn đến chiến tranh và sự khởi đầu của sự sụp đổ của triều đại. Tuy nhiên, vị tướng đã hy sinh khi hành động, được người Miến Điện tôn vinh là anh hùng dân tộc vì đã kháng chiến chống lại người Anh

- Si Votha (tiếng Khmer: ស៊ីវត្តា, hay Si Vaththa) (khoảng 1841 - 31 tháng 12 năm 1891) là một hoàng tử của Campuchia. Ông đã dành cả cuộc đời của mình để chiến đấu với người anh em cùng cha khác mẹ, vua Norodom để giành giật ngai vàng và là người đã phát động cuộc khởi nghĩa chống lại Pháp và triều đình Khmer từ năm 1861 đến năm 1892.

- Khởi nghĩa Pu-côm-bô

Năm 1866, Pu-côm-bô phát động cuộc khởi nghĩa và lập căn cứ ở Tây Ninh.

+ Nghĩa quân đã liên minh chiến đấu chặt chẽ người dân tộc ở Việt Nam. Khi lực lượng mạnh, Pu-côm-bô tiến quân về nước kiểm soát Pa-man, tấn công U-đông (17-12-1866).

+ Ngày 3-12-1867, Pu-côm-bô hy sinh, cuộc khởi nghĩa thất bại.

- Khởi nghĩa A-cha Xoa: Ban đầu, A-cha Xoa tham gia phong trào của Si-vô-tha. Do phong trào này bị đàn áp, ông và nhiều nghĩa quân phải lánh sang Việt Nam, ở vùng Châu Đốc, Tịnh Biên. Nhân dân Việt Nam sẵn sàng giúp đỡ A-cha-xoa chống Pháp.

Ngày 19-3-1866, do bị thương mạn-h, A-cha Xoa bị Pháp bắt, cuộc khởi nghĩa thất bại.





B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

	Nước	Các cuộc đấu tranh tiêu biểu
ĐNA hải đảo	In-nô-nê-xi-a	Phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan xâm lược bắt đầu từ thế kỉ XVII, dưới sự lãnh đạo của các vương triều Hồi giáo. Đến đầu thế kỉ XIX, hoàng tử Đê-pô-nê-gô-rô tập hợp 70 quý tộc tiến hành cuộc kháng chiến lớn trên đảo Gia-va nhưng thất bại.
	Phi-lip-pin	Phong trào đấu tranh chống thực dân Tây Ban Nha bắt đầu từ giữa thế kỉ XVI. Từ thế kỉ XVIII, phong trào đấu tranh của các vương quốc Hồi giáo khiến quân Tây Ban Nha chịu nhiều thiệt hại.
ĐNA lục địa	Mi-an-ma	Các cuộc kháng chiến chống thực dân Anh xâm lược đã diễn ra mạnh mẽ. Đến năm 1885, sau sáu thập kỉ, người Anh mới xâm chiếm được toàn bộ Mi-an-ma.
	Việt Nam	Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra quyết liệt trong gần ba

		thập kỉ (1858 – 1884), gây cho quân Pháp nhiều tổn thất nặng nề.
	Cam-pu-chia	Nhiều cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp diễn ra sôi nổi trong cả - nước, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha (1861 – 1892); của A-cha Xoa (1863 – 1866); của Pu-côm-bô (1866 – 1867),...
	Lào	Phong trào chống Pháp bùng nổ mạnh mẽ sau khi hiệp ước bảo hộ của thực dân Pháp được kí vào năm 1893.
<p>B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>		

2. Các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.

a. Mục tiêu: - Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Trình bày các giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á. Từ đó, em nhận xét gì?</p>	<p>2. Các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.</p>

? Em có nhận xét gì về hình thức đấu tranh và lực lượng tham gia trong phong trào đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

Hô-xê Ri-đan (1861 – 1896) là anh hùng dân tộc của Phi-lip-pin. Ông theo học ngành y tại Đại học Ma-đrít (Tây Ban Nha), được tiếp cận nhiều tri thức hiện đại của phương Tây về triết học, văn học, hội họa, điêu khắc,... và có khả năng sử dụng được 22 ngoại ngữ. Hô-xê Ri-đan tập hợp các trí thức Phi-lip-pin trong tổ chức Liên minh Phi-lip-pin (1892) với chủ trương đấu tranh chính trị giành độc lập. Ông bị thực dân Tây Ban Nha xử bắn năm 1896.

- Nhân sự kiện thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam viết lời kêu gọi gửi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức bóc lột và đề nghị:

"Từ nay anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng để đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến Việt Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng làm cho nước Việt Nam được độc lập".



Hô-xê Ri-đan (ngoài cùng bên trái) cùng các thanh niên cấp tiến Phi-lip-pin ở Tây Ban Nha

- **Từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1920:** Khởi đầu cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc

- **1920 - 1945:** Xuất hiện xu hướng mới trong phong trào đấu tranh

- **1954 - 1975:** Hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

- Từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1920: Đánh dấu sự ra đời và phát triển của giai cấp vô sản ở Đông Nam Á; đây là giai đoạn phong trào đấu tranh theo ý thức hệ phong kiến dần được thay bằng phong trào theo xu hướng tư sản.

+ Hình thức đấu tranh phong phú bạo động cách mạng (Phi-líp-pin), khởi nghĩa (In-đô-nê-xi-a, Cam-pu-chia, Lào, Việt Nam, Mi-an-ma, cải cách ôn hoà (In-đô-nê-xi-a) đòi dân nguyện (Mi-an-ma)

- 1920 – 1945: Xuất hiện xu hướng mới trong phong trào đấu tranh. Đây là giai đoạn giai cấp vô sản bước lên vũ đài chính trị với sự ra đời của đảng cộng sản ở các quốc gia như: In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Mã Lai, Xiêm,...

- 1945 – 1975: Hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Từ năm 1945 đến năm 1954, phong trào đấu tranh dâng cao với thắng lợi của nhiều quốc gia như In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào,...; từ năm 1954 đến năm 1975, là giai đoạn các nước Đông Nam Á lần lượt hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, làm bài tập sau vào bảng nhóm

? Có ý kiến cho rằng các nước tư bản phương Tây xâm chiếm Đông Nam Á là để giúp đỡ những nước này thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Em có đồng ý với ý kiến đó không? vì sao?.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Tìm hiểu thêm về một người anh hùng dân tộc của các nước Đông Nam Á trong thời kỳ chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây. Viết một đoạn văn khoảng 150 chữ giới thiệu về người anh hùng đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Tóm tắt được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á hải đảo (In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin) và Đông Nam Á lục địa (Mi-an-ma, ba nước Đông Dương).
- Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.
- Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa. Liên hệ với thực tế ở Việt Nam.
- Tóm tắt được nét chính về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.
- Có ý thức trân trọng những thành quả đấu tranh giành độc lập và phát triển của các dân tộc ở Đông Nam Á hiện nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử hiểu rõ những nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh chống xâm lược và giành độc lập dân tộc, quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích được một số vấn đề về cuộc đấu tranh chống xâm lược, giành độc lập dân tộc và phát triển ở Đông Nam Á, kết nối với thực tiễn hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Có ý thức trên trong thành quả đấu tranh giành độc lập dân tộc và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á.

- Bồi dưỡng các phẩm chất: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của **GV**

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV tổ chức trò chơi “ Hộp quà bí ẩn” **HS** sẽ trả lời các câu hỏi tương ứng với 1 phần quà nhỏ nếu trả lời đúng

1 **GV** tổ chức trò chơi ô chữ

? Đất nước được gọi với các tên “Quốc gia nghìn đảo”

? Đông Ti-mo là thuộc địa của nước nào?

? Nước có nhiều thuộc địa nhất ở Đông Nam Á

? Tên phong trào chống pháp tiêu biểu ở Việt nam cuối thế kỉ XX

? Indônêxia là thuộc địa của nước này

? Đây là nước lớn nhất ở Đông Dương.

? Đây là nước ra đời muộn nhất ở Đông Nam Á

? Học thuyết của ông bắt đầu được truyền bá ở Indônêxia từ 1905.

? Khu vực em vừa học trong bài

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn **HS** quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu **HS** trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- **HS** còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

1. Indonexia
2. Bồ Đào nha
3. Anh
4. Cần Vương
5. Tây Ban Nha
6. Việt Nam

7. Đông ti mo

8. Mác

Đông Nam Á

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Thời kì tái thiết và phát triển sau khi giành được độc lập.

a. Mục tiêu: - Tóm tắt được nét chính về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm								
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>Nhiệm vụ 1: Những ảnh hưởng của chế độ thực dân GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành bảng sau</p> <table border="1"><thead><tr><th>Nội dung</th><th>Những ảnh hưởng</th></tr></thead><tbody><tr><td>Chính trị - xã hội</td><td></td></tr><tr><td>Kinh tế</td><td></td></tr><tr><td>Văn hóa</td><td></td></tr></tbody></table> <p>Nhiệm vụ 2: Quá trình tái thiết và phát triển GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Tóm tắt những nét chính về quá trình tái thiết và phát triển của các nước Đông Nam Á sau khi giành được độc lập. + Nhóm 1: Nhóm các nước sáng lập ASEAN + Nhóm 2: Ba nước Đông Dương + Nhóm 3: Nước Mi-an-ma</p>	Nội dung	Những ảnh hưởng	Chính trị - xã hội		Kinh tế		Văn hóa		<p>3. Thời kì tái thiết và phát triển sau khi giành được độc lập.</p> <p>a. Những ảnh hưởng của chế độ thực dân Sau hơn bốn thế kỉ thống trị, thực dân phương Tây đã tạo ra một số thay đổi ở khu vực Đông Nam Á như gắn kết khu vực với thị trường thế giới, du nhập nền sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát</p>
Nội dung	Những ảnh hưởng								
Chính trị - xã hội									
Kinh tế									
Văn hóa									

<p>+ Nhóm 4: Bru-nây</p> <p>+ Nhóm 5: Ti-mo Lét-xtê</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS trả lời</p> <p>HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Trong mục này, GV hướng dẫn HS nắm được những nét khái quát về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á sau khi giành được độc lập</p> <p>- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin, nhận thức được việc thực hiện công nghiệp hoá là con đường duy nhất để thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu sau khi giành độc lập. Các nước Đông Nam Á như In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan tiến hành chiến lược công nghiệp hóa hai giai đoạn từ những năm 1954, 1960, sớm hơn so với các nước còn trong khu vực..</p> <p>- GV lưu ý HS về hai giai đoạn trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá: Trong giai đoạn đầu, các nước thực hiện chiến lược công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu với mục tiêu xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, nhằm giải quyết nhưng vấn đề cấp bách đặt ra cho nền kinh tế như thay thế hàng hoá nhập khẩu giải quyết nạn thất nghiệp, đa dạng hoá sản phẩm công nghiệp... Trong giai đoạn tiếp theo, các nước Đông Nam Á lần lượt chuyển sang thực hiện chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu, tập trung phát triển khu vực hàng hoá xuất khẩu làm động lực chủ yếu để phát triển toàn bộ nền kinh tế.</p> <p>- Đối với các nước còn lại, quá trình công nghiệp hóa diễn ra muộn hơn GV hướng dẫn HS khai thác những thông tin</p>	<p>triển một số yếu tố về văn hoá. Tuy nhiên, chế độ thực dân đã để lại hậu quả nặng nề đối với các quốc gia Đông Nam Á.</p> <p>b. Quá trình tái thiết và phát triển</p> <p>Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một số nước Đông Nam Á đã bắt đầu quá trình tái thiết đất nước, tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh và các tàn dư của thời kì thuộc địa.</p>
---	--

chính: Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường, tiến hành công nghiệp hóa từ cuối thập niên 1980, đầu thập niên 1990. Sau khi giành độc lập năm 1984, Bru-nây tiến hành điều chỉnh chính sách nhằm đa dạng hoá nền kinh tế. Mi-an-ma bắt đầu tiến hành cải cách kinh tế từ cuối năm 1998.

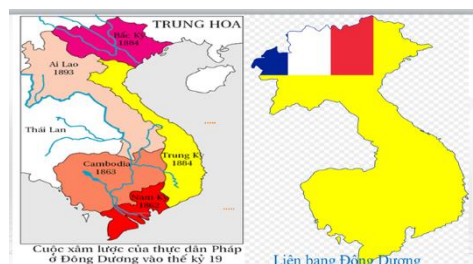
- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin để thấy được những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế của các nước Đông Nam Á, với tốc độ tăng trưởng cao hơn so với mức trung bình của thế giới. Từ năm 2018 ASEAN đã trở thành nền kinh tế thứ năm thế giới. Cùng với sự phát triển kinh tế đời sống xã hội các nước Đông Nam Á có những chuyển biến về căn bản.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

Nhiệm vụ 1:

- Trong tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp, Nguyễn Ái Quốc viết: “Nhân dân Đông Dương khẩn khoản đòi mở trường học vì trường học thiếu một cách nghiêm trọng... “Làm cho dân ngu để dễ trị” đó là chính sách mà các nhà cầm quyền ở các thuộc địa của chúng ta ưa dùng nhất”.

(Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 107 – 108)



- Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

... Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cần để làm cho nòi giống ta suy nhược.

... Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tuỷ, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.

(Hồ Chí Minh, Tuyên ngôn Độc lập, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập.)

- Sau gần 150 năm là thuộc địa của Anh, Xin-ga-po chỉ là một hải cảng trung chuyển hàng hoá, nền kinh tế hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường bên ngoài, tỉ lệ thất nghiệp tăng cao. Thủ tướng Lý Quang Diệu cho rằng: “Những gì mà người Xin-ga-po cần là sự trợ giúp tạo công ăn việc làm cho người lao động thông qua các ngành công nghiệp sản xuất chứ không phải là sự phụ thuộc vào những chuyên viện trợ liên tục... Chúng ta không thể sống bằng cái bát đi ăn xin”.

(Theo Lý Quang Diệu, *Bí quyết hoá rồng: Lịch sử Xin-ga-po 1965 – 2000*, NXB Trẻ, 2001, tr. 67)

- Sau hàng trăm năm là thuộc địa của Anh, Ma-lai-xi-a vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu. Sau khi tuyên bố độc lập năm 1957, những vị trí then chốt trong nền kinh tế Ma-lai-xi-a vẫn nằm trong tay tư bản nước ngoài. Tư bản Anh nắm giữ **2/3 sản lượng thiếc, sở hữu 60% diện tích đồn điền cao su** (hai lĩnh vực quan trọng nhất của kinh tế Ma-lai-xi-a). Nông nghiệp chiếm tỉ trọng lớn trong nền kinh tế **với 80% dân số là nông dân**, trong khi Ma-lai-xi-a vẫn phải **nhập khẩu lương thực**. Kinh tế công nghiệp chỉ chiếm 8,2% GDP, hạ tầng cơ sở nghèo nàn, lạc hậu.

- Trong tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp, Nguyễn Ái Quốc viết: “Nhân dân Đông Dương khẩn khoản đòi mở trường học vì trường học thiếu một cách nghiêm trọng... “Làm cho dân ngu để dễ trị” đó là chính sách mà các nhà cầm quyền ở các thuộc địa của chúng ta ưa dùng nhất”.

(Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 107 – 108)

- Sự thống trị của chủ nghĩa thực dân phương Tây cũng tạo ra những chuyển biến nhất định đến quá trình phát triển của một số nước Đông Nam Á về hạ tầng cơ sở (mở mang đường giao thông, xây dựng thành phố hải cảng mới,...).

Nhiệm vụ 2:

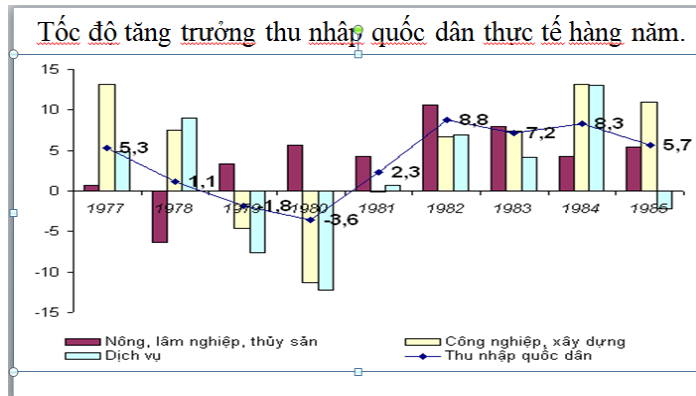
- Sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á như: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi líp pin, Xin-ga-po tiến hành chiến lược công nghiệp hoá từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX.

- Các nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường, tiến hành công nghiệp hoá từ cuối thập kỉ 80 – 90 của thế kỉ XX. Sau khi giành độc lập năm 1984, Bru-nây tiến hành điều chỉnh chính sách nhằm đa dạng hoá nền kinh tế. Mi-an-ma bắt đầu tiến hành cải cách kinh tế từ cuối năm 1998.

- Các nước đã đạt được những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt mức cao. Đời sống xã hội có những chuyển biến căn bản.

- Kể từ năm 1967, tốc độ tăng trưởng GDP của các nước Đông Nam Á luôn đạt mức cao (trừ năm 1998, năm đỉnh điểm của khủng hoảng tài chính châu Á). Từ năm 1999, tốc độ tăng trưởng GDP cao hơn so với mức trung bình của thế

giới. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trở thành nền kinh tế lớn thứ năm thế giới với GDP đạt khoảng 3.000 tỉ USD từ năm 2018.



- Tại Mi-an-ma, dưới sự cầm quyền của chính phủ quân sự từ những năm 60 của thế kỉ XX, quá trình tái thiết và phát triển đất nước gặp nhiều khó khăn. Từ năm 2011, một số chính sách cải cách kinh tế, chính trị được tiến hành theo hướng dân chủ hoá, tuy nhiên tình hình Mi-an-ma hiện tại vẫn còn nhiều bất ổn.

-Tại Bru-nây, sau khi tuyên bố độc lập vào ngày 1-1-1984, chính phủ đã thi hành nhiều chính sách nhằm thoát khỏi sự lệ thuộc vào nước Anh. Hệ thống luật pháp hiện đại được xác lập. Nền kinh tế độc lập từng bước được phát triển, đặc biệt là ngành chế biến dầu mỏ. GDP bình quân đầu người của Bru-nây năm 2021 đạt 31 723 USD.

-Tại Ti-mo Lét-xtê, sau khi tuyên bố độc lập năm 2002, chính phủ mới đã thi hành nhiều chính sách nhằm ổn định tình hình chính trị, phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, xung đột phe nhóm và các cuộc đảo chính quân sự đang gây ra nhiều vấn đề bất ổn cho quốc gia này

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

<p>GV yêu cầu HS trả lời.</p> <p>HS trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>Dự kiến sản phẩm</p>	
Nội dung	Những ảnh hưởng
Chính trị - xã hội	Chính sách “chia để trị” của thực dân phương Tây là một trong những nguyên nhân dẫn tới xung đột sắc tộc, tôn giáo, vùng miền gay gắt, đồng thời gây ra nhiều tranh chấp về biên giới, lãnh thổ giữa các quốc gia trong khu vực.
Chính trị	Chế độ thực dân để lại một hệ thống cơ sở hạ tầng nghèo nàn, lạc hậu. Phần lớn các nước trong khu vực bị biến thành nơi cung cấp nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hoá của phương Tây.
Văn hóa	Thực dân phương Tây áp đặt nền văn hoá nô dịch, thi hành chính sách ngu dân và hạn chế hoạt động giáo dục đối với nhân dân các nước thuộc địa.
<p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
- b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, làm bài tập sau vào bảng nhóm

1. Nêu nhận xét của em về phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược ở khu vực Đông Nam Á.
2. Xây dựng trục thời gian tóm tắt các giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc ở khu vực Đông Nam Á.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Suu tầm tài liệu từ sách, báo và internet, viết một bài (khoảng 300 chữ) về quá trình tái thiết và phát triển của một quốc gia Đông Nam Á mà em ấn tượng nhất.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
